

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT

**PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH
BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NAM**

Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số : 60 38 01 02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. BÙI THỊ ĐÀO

HÀ NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trên trong đề tài là trung thực. Những kết luận khoa học của đề tài chưa từng được người khác công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Lê Thị Ánh Nguyệt

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH	7
1.1. Khái niệm bạo lực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	7
1.2. Các biện pháp hành chính phòng, chống bạo lực gia đình	10
1.3. Vai trò của phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	18
1.4. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	24
1.5. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	28
Tiểu kết Chương 1	32
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NAM	34
2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam.....	34
2.2. Thực tiễn phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	38
2.3. Đánh giá thực tiễn thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam.....	46
Tiểu kết Chương 2.....	52

CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO PHÒNG, PHÓNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH	53
3.1. Quan điểm đảm bảo phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	53
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính	58
Tiểu kết Chương 3.....	70
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- BLGD : Bạo lực gia đình
- UBND : Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận văn

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đất nước BLGD cũng đang là vấn đề nóng được quan tâm và giải quyết. Đây là vấn đề mang tính toàn cầu để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người nhất là đối với phụ nữ, người già và trẻ em. BLGD làm hạn chế sự tham gia của họ vào đời sống cộng đồng, không chỉ gây hậu quả về thể chất, tâm lý cho bản thân họ mà còn cho cả gia đình, cộng đồng và xã hội, vi phạm nghiêm trọng các quyền con người, danh dự, nhân phẩm và tính mạng của nạn nhân. BLGD xảy ra ở mọi quốc gia, mọi nền văn hóa, không phân biệt tôn giáo, giàu nghèo, trình độ học vấn cao hay thấp; nó làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, là nguy cơ gây tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình Việt Nam, tác động xấu đến môi trường giáo dục thế hệ trẻ, ảnh hưởng đến sự an toàn, lành mạnh của cộng đồng và trật tự xã hội. Không những vậy, BLGD còn gây ra những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Thiệt hại do BLGD gây ra cho nền kinh tế bao gồm những chi phí chăm sóc và phục hồi sức khỏe nạn nhân, chi phí điều tra, truy tố, xét xử cùng nhiều chi phí gián tiếp khác liên quan đến bệnh tật, mất khả năng tham gia lao động, sản xuất của nạn nhân.

Chính vì vậy công tác phòng, chống BLGD là nhiệm vụ có tính chiến lược, lâu dài, không thể một sớm một chiều mà chúng ta có thể làm được. Đây cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm bằng việc ban hành nhiều đạo luật trực tiếp và gián tiếp liên quan như: Hiến pháp năm 2013; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Bộ luật Dân sự; Luật Bình đẳng giới; Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính... Đặc biệt tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XII

(năm 2007) đã thông qua Luật Phòng, chống BLGD, quy định về việc phòng ngừa BLGD, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị BLGD và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi BLGD. Luật Phòng, chống BLGD ra đời đã tạo hành lang pháp lý tối cao cho các hoạt động phòng, chống BLGD tại Việt Nam. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 cũng đã xác định mục tiêu chung là “*Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội*”, trong đó có mục tiêu cụ thể là “*Hàng năm trung bình giảm từ 10 – 15% hộ gia đình có BLGD*”. Những văn bản này đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội liên quan đến lĩnh vực phòng, chống BLGD ở nước ta.

Quảng Nam là tỉnh duyên hải miền Trung với 18 huyện/thị/thành phố, trong đó có 9 huyện miền núi (6 huyện miền núi cao). Đối với Quảng Nam chưa có những nghiên cứu chuyên sâu để giúp hình dung một bức tranh tổng thể và toàn diện về tình trạng BLGD và công tác phòng, chống BLGD nhưng chắc chắn cũng không thể nằm ngoài bức tranh chung của cả nước và thế giới. Trong những năm qua, Đảng, chính quyền và các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp... trên địa bàn tỉnh đã tăng cường vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đấu tranh phòng, chống BLGD nhằm bảo vệ quyền lợi, nhân phẩm cho các thành viên trong gia đình, trong đó tập trung đến các biện pháp hành chính với mục đích giáo dục, ngăn ngừa, hạn chế không để BLGD xảy ra nghiêm trọng phải xử lý hình sự và ảnh hưởng đến vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương. Nhưng theo khách quan mà nhìn nhận, công tác phòng, chống BLGD tại tỉnh Quảng Nam trong những năm qua chưa thật sự mang lại hiệu quả, các biện pháp hành chính tuy có triển khai thực hiện song chưa đi vào chiều sâu, chưa có sức lan tỏa để răn đe, giáo dục người có hành vi BLGD cũng như phòng, ngừa BLGD; người bị bạo lực chưa được

bảo vệ kịp thời; các cơ quan liên quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ, chưa thực hiện tốt các biện pháp hành chính để phòng, chống BLGD hiệu quả hơn. Từ những vấn đề trên, tác giả chọn đề tài “*Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*” làm luận văn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính là rất cần thiết, nó vừa góp phần giải quyết những vấn đề còn hạn chế của thực tế, vừa có ý nghĩa thực tiễn và có giá trị sâu sắc trong công tác phòng, chống BLGD trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến BLGD và phòng, chống BLGD nhưng chủ yếu là liên quan đến đến phụ nữ. Học giả Hoàng Bá Thịnh với rất nhiều bài viết về BLGD như: “Bạo lực gia đình: thực trạng và giải pháp ngăn chặn”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 3/2003; “Bạo lực gia đình ở Việt Nam và vai trò truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ”, Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới; “Cưỡng ép tình dục trong hôn nhân”, Tạp chí Xã hội học số 4/2006, “Bạo lực gia đình – Nhận thức, mức độ, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống” (Báo cáo nghiên cứu bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố là cơ sở khoa học cho Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội khóa XI) xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; “Nghiên cứu bạo lực gia đình ở Việt Nam”, Báo Tuổi trẻ cuối tuần số 47 ngày 26/11/2006; “Bạo lực gia đình, lỗi không chỉ nam giới”, Báo Phụ nữ số 54 ngày 15/7/2008; “Một số vấn đề về nghiên cứu bạo lực gia đình ở Việt Nam (2009)...; Tác giả Hoàng Nguyễn Tử Khiêm – Nguyễn Kim Thúy 2005 “Bạo lực gia đình – Hình thức, nguyên nhân và hậu quả”, Tạp chí Lý luận chính trị số 05/2003; hay Cuốn “Bạo lực gia đình - một sự sai lệch giá trị” của Lê Thị Quý - Đặng Vũ Cảnh Linh, NXB khoa học xã hội, Hà Nội, 2007; Tác giả Lê Ngọc Văn 2007 “Những cơ sở lý luận nghiên cứu bạo lực gia đình”, Chuyên đề khoa học, Viện Gia đình và giới; Tác giả Vu Gia 2007: Thực trạng phòng,

chống bạo lực gia đình hiện nay tại thành phố Đà Nẵng, Báo Người lao động; Cuốn “Bình đẳng giới ở Việt Nam” của Trần Thị Vân Anh – Nguyễn Hữu Minh (chủ biên) Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội, 2008; ... Phần lớn các đề tài nghiên cứu đều tập trung vào BLGD đối với phụ nữ; những nguyên nhân và hậu quả của BLGD, các hành vi BLGD, các yếu tố tác động đến hành vi bạo lực. Ngoài ra còn có rất nhiều giáo trình, luận văn, luận án hay các tạp chí thông tin khoa học về phụ nữ có đăng các báo cáo phân tích và đánh giá về vấn đề bình đẳng giới và BLGD đối với phụ nữ. Vì vậy đề tài luận văn “Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam” là công trình khoa học độc lập, nghiên cứu có hệ thống từ cơ sở lý luận đến thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính tại địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này là trên cơ sở những quan điểm, lý luận về vấn đề phòng, chống BLGD; tìm hiểu thực trạng về công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh trong thời gian qua để từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống BLGD tại tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến, góp phần thực hiện bình đẳng giới, bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho con người, giữ gìn sự bền vững của gia đình, tạo môi trường xã hội lành mạnh, văn minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính ở Việt Nam.

Mô tả, phân tích, nhận xét thực trạng phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

Thực trạng phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam.

Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Có rất nhiều biện pháp hành chính phòng, chống BLGD, nhưng đề tài chỉ tập trung nghiên cứu một số biện pháp hành chính như: Biện pháp truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống BLGD; Biện pháp hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về phòng, chống BLGD; Biện pháp phát hiện, báo tin, ngăn chặn, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình; Biện pháp cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, Tòa án; Biện pháp xử phạt vi phạm hành chính; Biện pháp xử lý kỷ luật hành chính.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được nghiên cứu dựa trên các Công ước, Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

5.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: phân tích, so sánh, điều tra xã hội học, khảo sát thực tiễn, khoa học lịch sử, hệ thống khái

quát... Sử dụng các văn kiện của Đảng, của ngành, các văn bản pháp luật, các tài liệu nghiên cứu, các báo cáo, kết quả khảo sát, kết quả hội thảo khoa học; kế thừa chọn lọc các công trình nghiên cứu đã công bố của một số tác giả về một số vấn đề cụ thể... giúp cho việc nghiên cứu đề tài được xem xét ở nhiều góc độ khác nhau.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu đề tài góp phần tạo lập cơ sở khoa học cho quá trình hiện thực hóa các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD ở Việt Nam hiện nay.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho các nhà lập pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà hoạt động xã hội, các nhà nghiên cứu, cán bộ giảng dạy và sinh viên các trường đại học ngành luật học, chính trị học, xã hội học...

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của đề tài bao gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

Chương 2: Thực trạng phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp đảm bảo phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH

1.1. Khái niệm bạo lực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

1.1.1. Bạo lực gia đình

Ngay từ thời nguyên thủy cho tới nay, không phụ thuộc vào cách kiếm sống, gia đình luôn tồn tại và là nơi để đáp ứng những nhu cầu cơ bản cho các thành viên trong gia đình. Song để đưa ra được một cách xác định phù hợp với khái niệm gia đình, một số nhà nghiên cứu xã hội học đã đưa ra sự so sánh giữa gia đình loài người với cuộc sống lứa đôi của động vật, gia đình loài người luôn luôn bị ràng buộc bởi các quy định, các chuẩn mực giá trị, sự kiểm tra và sự tác động của xã hội; vì thế theo các nhà xã hội học, thuật ngữ gia đình chỉ nên dùng để nói về gia đình loài người.

Dưới góc độ xã hội, gia đình được coi là tế bào của xã hội bao gồm các yếu tố sinh học, tâm lý, kinh tế, văn hóa... khiến cho nó không giống với bất kỳ một nhóm xã hội nào. Có thể xem xét gia đình như một nhóm xã hội nhỏ, đồng thời như một thiết chế xã hội mà có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xã hội hóa con người mà ở đó các thành viên gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ con nuôi, bởi tính cộng đồng về sinh hoạt, trách nhiệm đạo đức với nhau nhằm đáp ứng những nhu cầu riêng của mỗi thành viên cũng như thực hiện tính tất yếu của xã hội về tái sản xuất con người.

Dưới góc độ pháp lý, Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật này [29, Điều 3].

Theo đó, Luật cũng quy định thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi; con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột [29, Điều 3].

Gia đình là tế bào của xã hội, là dạng thu nhỏ của xã hội nên BLGD có thể coi như là hình thức thu nhỏ của bạo lực xã hội. Các thành viên gia đình vận dụng sức mạnh để giải quyết các vấn đề gia đình với rất nhiều dạng thức khác nhau như bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế, bạo lực tình dục. Luật Phòng, chống BLGD đã đưa ra khái niệm: BLGD là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình [26, Điều 1].

1.1.2. Khái niệm phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

Hiện nay, BLGD đang diễn ra ngày càng phổ biến ở nhiều địa phương, vi phạm nghiêm trọng đến các quyền con người, để lại hậu quả cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội. BLGD là nguy cơ tác động xấu đến môi trường giáo dục, phát triển nhân cách của thế hệ trẻ, gây tổn hại về sức khỏe, thể chất, tổn thương về tâm lý, tinh thần, ảnh hưởng đến cộng đồng, trật tự xã hội và gây tan vỡ, suy giảm sự bền vững của gia đình. Hậu quả đó hết sức nguy hại nhất là đối với phụ nữ và trẻ em; họ sẽ mất niềm tin vào các thành viên trong gia đình, từ đó có thể dẫn đến chán học, sa ngã vào các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc hoặc vi phạm pháp luật. BLGD cũng ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, kinh tế cũng như tài sản của gia đình cho việc chữa trị, phục hồi sức khỏe hoặc sự đập phá, tiêu tán bởi hành vi bạo lực. Đối

với xã hội đó là sự gây áp lực lên hệ thống y tế, các dịch vụ khác như dịch vụ tư vấn, nhà tạm lánh, chi phí cho việc điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến BLGD. Chính vì vậy, phòng, chống BLGD là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng, Nhà nước quan tâm và triển khai thực hiện với nhiều biện pháp khác nhau, trong đó có biện pháp hành chính. Đây là một trong những biện pháp hữu hiệu để phòng, chống BLGD.

Trên thực tế đã có rất nhiều tài liệu nghiên cứu về BLGD và phòng, chống BLGD; tuy nhiên chưa thấy tài liệu nào đề cập đến khái niệm phòng, chống BLGD hay phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính, hầu hết chỉ đề cập đến khái niệm BLGD. Song dưới góc độ nghiên cứu từ lý thuyết và thực tiễn, bản thân có thể hiểu phòng, chống BLGD là việc cá nhân, tổ chức hay cộng đồng phòng ngừa và chống lại không cho các hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình xảy ra.

Theo nguồn thư viện pháp luật, biện pháp hành chính là cách thức được quy định mà chủ thể quản lý sử dụng quyền lực quản lý được giao để tác động lên đối tượng quản lý có hành vi vi phạm hành chính buộc các đối tượng quản lý phải thực hiện một hành vi nhất định theo ý chí của chủ thể quản lý. Theo đó phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính được hiểu là việc cơ quan quản lý sử dụng quyền lực được giao tác động lên đối tượng quản lý để phòng ngừa và chống lại không cho các hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình xảy ra. Qua đó bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự đối với các thành viên, đồng thời duy trì sự trật tự, ổn định của địa bàn dân cư, xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn hóa.

1.2. Các biện pháp hành chính phòng, chống bạo lực gia đình

1.2.1. Biện pháp truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống BLGD

Biện pháp truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi được xem là một quá trình liên tục chia sẻ thông tin, kiến thức, thái độ, cảm xúc và kỹ năng... để tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau giữa những người giao tiếp và người nhận dẫn đến những thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành động. Đây là một trong những biện pháp quan trọng của việc triển khai thực hiện công tác gia đình cũng như phòng, chống BLGD. Mục đích của biện pháp này nhằm thay đổi nhận thức, hành vi BLGD, góp phần tiến tới xóa bỏ BLGD và nâng cao nhận thức về truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

Nội dung truyền thông, giáo dục, vận động bao gồm các chính sách, pháp luật phòng, chống BLGD, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình; truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam; tác hại của BLGD; biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống BLGD; kiến thức về hôn nhân và gia đình, kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hóa; các nội dung khác liên quan đến phòng, chống BLGD.

Biện pháp truyền thông, giáo dục, vận động có thể thực hiện qua hình thức trực tiếp (giảng dạy, đào tạo, hội thảo, hội nghị,...), hoặc gián tiếp (gửi thư, nói chuyện qua điện thoại, email), qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, phát thanh, chương trình truyền hình...), có thể thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hóa quần chúng khác. Biện pháp này nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến công tác phòng, chống BLGD; từ đó xây dựng gia đình lành mạnh, nói không với bạo lực.

1.2.2. Biện pháp hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về phòng, chống bạo lực gia đình

Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật này [28, Điều 2]. Hòa giải được áp dụng cho các vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng hoặc tranh chấp trong cộng đồng như tranh chấp giữa các cá nhân; xung đột về quyền lợi và lợi ích xuất phát từ quan hệ dân sự, hôn nhân, gia đình và vi phạm pháp luật khác chưa đến mức nghiêm trọng để áp dụng các biện pháp hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính.

Hòa giải là một trong những biện pháp hành chính phòng, chống BLGD. Hòa giải là để cung cấp, giải thích thông tin về BLGD cũng như các hành vi tích cực cho các thành viên gia đình để họ ngừng hoặc giảm hành vi tiêu cực trong gia đình. Một mặt hòa giải giúp gia đình giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên mà có thể dẫn đến BLGD; mặt khác giúp gia đình chấm dứt các hành vi bạo lực giữa các thành viên.

Hòa giải các mâu thuẫn và tranh chấp giữa các thành viên gia đình có thể được thực hiện bởi gia đình, gia tộc, hoặc cơ quan, tổ chức, địa phương. Tại cấp xã, cán bộ văn hóa - xã hội, công an, đại diện của UBND là thành viên của nhóm hòa giải. UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện cho các đội hòa giải địa phương để hòa giải và các cán bộ, các tổ chức có liên quan cần được tuyên truyền về Luật Phòng, chống BLGD. Hòa giải cần được thực hiện trên nguyên tắc kịp thời, tôn trọng, tự nguyện và tôn trọng quyền riêng tư [26, Điều 12, 13, 14, 15].

Biện pháp hòa giải được quy định trong luật đã tạo ra cơ sở pháp lý, tạo

điều kiện cho việc thực hiện các biện pháp phòng, chống BLGD tại cộng đồng, giải quyết các nguyên nhân trực tiếp của BLGD theo quan điểm xã hội hóa công tác hòa giải. Nội dung của các điều khoản này là điều chỉnh các nguyên tắc hòa giải tranh chấp và xung đột giữa các thành viên gia đình, trách nhiệm của những người trực tiếp tham gia vào công tác hòa giải; xác định một cách rõ ràng ranh giới, chứng cứ và giới hạn của việc hòa giải của các đối tượng và quan hệ giữa chúng trong hoạt động hòa giải.

Hiện nay, tại cấp xã trên toàn quốc đều có tổ hòa giải trong đó bao gồm đại diện của hội phụ nữ, công an, lãnh đạo xã, đại diện chính quyền, các hội đoàn thể khác... Khi được báo cáo về các vụ việc bạo lực, họ có trách nhiệm đến các gia đình để giúp đỡ, đặc biệt là đối với các nạn nhân và thủ phạm để hiểu hành vi của những người này nhằm ngăn chặn bạo lực. Các tổ hòa giải này đã hoạt động trong một thời gian dài và đã có những đóng góp vào công tác phòng, chống BLGD.

Biện pháp tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về phòng chống BLGD: Đây biện pháp hành chính để phòng, chống BLGD. Tư vấn BLGD là quá trình người tư vấn tương tác, trao đổi tích cực với thủ phạm hay nạn nhân BLGD cũng như người có liên quan nhằm giúp họ có kiến thức về luật pháp phòng, chống BLGD cũng như hiểu biết về cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của bản thân, người có liên quan từ đó thay đổi cách ứng xử với nhau và tạo nên môi trường không có bạo lực trong gia đình họ.

Tư vấn phòng, chống BLGD có thể áp dụng cho nạn nhân bị BLGD, người có hành vi BLGD, các thành viên khác trong gia đình. Tư vấn phòng, chống BLGD có thể dưới hình thức tư vấn cá nhân, tư vấn gia đình hay tư vấn nhóm. Mục đích chung nhất của tư vấn phòng, chống BLGD là hướng tới tăng cường khả năng ứng xử tích cực của các thành viên trong gia đình phòng, chống BLGD. Tuy nhiên biện pháp tư vấn này nhằm nhiều mục đích khác nhau phụ thuộc vào nhóm đối tượng được tư vấn.

Biện pháp tư vấn phòng, chống BLGD có thể được thực hiện tại các cơ sở tư vấn. Các cơ sở này có thể là các cơ sở đang hoạt động hoặc thành lập mới cơ sở tư vấn. Người cần được tư vấn là nạn nhân BLGD, người gây BLGD các thành viên khác trong gia đình, người nghiện rượu, ma túy, cờ bạc. Họ cần được cung cấp thông tin, kiến thức, pháp luật về hôn nhân, gia đình và phòng, chống BLGD; kỹ năng ứng xử trong gia đình, kỹ năng ứng xử khi có mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình. Tư vấn phòng, chống BLGD có thể được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp (qua điện thoại, qua các phương tiện thông tin truyền thông...).

Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật [24, Điều 3].

Theo đó, tại các văn phòng tư vấn pháp luật, nạn nhân BLGD là người nghèo, người có công với cách mạng, người cao tuổi hoặc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn có thể yêu cầu được trợ giúp về luật pháp để bảo vệ quyền của họ, và văn phòng này sẽ tư vấn miễn phí. Đây là một trong những biện pháp phòng, chống BLGD.

1.2.3. Biện pháp phát hiện, báo tin, ngăn chặn, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình

Nhận thức được rằng BLGD thường không được phát hiện và trình báo do diễn ra trong hoàn cảnh riêng tư. Điều 18, Luật Phòng, chống BLGD quy định: Người phát hiện BLGD phải kịp thời báo tin cho cơ quan công an nơi gần nhất hoặc UBND cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực.

Cơ quan công an, UBND cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về BLGD có trách nhiệm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, giữ bí mật về nhân thân và trong trường hợp cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ người phát hiện, báo tin về BLGD. Nhân viên y tế khi điều trị cho nạn nhân BLGD và phát hiện hành vi BLGD có dấu hiệu phạm tội phải báo cho công an. Đây là vấn đề tương đối quan trọng vì các cấp có thẩm quyền dân sự đối với phòng, chống BLGD chỉ có thể đối phó với BLGD khi họ có thông tin về các vụ việc; các nhân chứng sẵn sàng báo tin khi họ biết rằng họ sẽ được bảo vệ nếu họ báo tin. Điều 18, 19 Nghị định 110/NĐ-CP ngày 10/12/2009 của Chính phủ đưa ra các quy định xử phạt hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin BLGD, người giúp đỡ nạn nhân BLGD; hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi BLGD.

Tại Điều 19 Luật Phòng, chống BLGD quy định các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ được áp dụng kịp thời để bảo vệ nạn nhân BLGD, chấm dứt hành vi BLGD, giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gây ra, bao gồm: Buộc chấm dứt ngay hành vi BLGD; cấp cứu nạn nhân BLGD; các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi BLGD, cấm người có hành vi BLGD đến gần nạn nhân, sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân. Người có mặt tại nơi xảy ra BLGD tùy theo tính chất, mức độ của hành vi bạo lực và khả năng của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

1.2.4. Biện pháp cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, Tòa án

Cấm tiếp xúc với nạn nhân BLGD là việc không cho phép người có hành vi BLGD thực hiện các hành vi sau đây: Đến gần nạn nhân trong khoảng cách

dưới 30m, trừ trường hợp giữa người có hành vi BLGD và nạn nhân có sự ngăn cách như tường, hàng rào hoặc các vật ngăn cách khác, bảo đảm đủ an toàn cho nạn nhân; Sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các phương tiện thông tin khác để thực hiện hành vi bạo lực với nạn nhân; Thảm quyền áp dụng biện pháp này thuộc về Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra BLGD và Tòa án đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa nạn nhân BLGD và người có hành vi BLGD; Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký [8, Điều 8].

Điều kiện để áp dụng biện pháp này cho cả UBND cấp xã và Tòa án bao gồm: Có đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân BLGD; hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân BLGD; người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc (nơi ở này bao gồm nhà của người thân, bạn bè, địa chỉ tin cậy hoặc nơi ở khác mà nạn nhân BLGD tự nguyện chuyển đến ở). Đối với Tòa án thì áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc không quá 4 tháng. Đối với UBND cấp xã quyết định áp dụng biện pháp này không quá 3 ngày.

Người có hành vi BLGD chỉ được tiếp xúc với nạn nhân BLGD sau khi báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân BLGD trong một số trường hợp sau: Gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi; gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng.

Chậm nhất 12 giờ, kể từ khi nhận được đơn yêu cầu, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc, trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và phải nêu rõ lý do cho người yêu cầu biết. Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và

được gửi cho người có hành vi BLGD, nạn nhân BLGD, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân BLGD.

Khi nhận được quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc của Toà án có thẩm quyền thì người đứng đầu cộng đồng dân cư phối hợp với tổ chức có liên quan ở cơ sở để phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc. Người có hành vi BLGD vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong các trường hợp: Có đơn đề nghị của nạn nhân BLGD; người vi phạm quyết định cấm tiếp xúc đã bị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhắc nhở nhưng vẫn cố tình vi phạm.

1.2.5. Biện pháp xử phạt vi phạm hành chính

Xử phạt vi phạm hành chính là một trong những biện pháp sử dụng để phòng, chống BLGD khi tính chất, mức độ vi phạm cao hơn so với các biện pháp hành chính được áp dụng nêu trên. Người có hành vi BLGD tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD. Đây là biện pháp nhằm giáo dục người vi phạm nhận thức được sai phạm, tự nguyện sửa chữa, thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật quy định hoặc chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật để răn đe, phòng ngừa chung.

Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực phòng, chống BLGD không quy định tại Nghị định 08/2009/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan; hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD đối với trẻ em thì thực hiện xử phạt theo quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Người có hành vi BLGD có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như: Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD, cá nhân, tổ chức vi phạm bị áp dụng một trong

các hình thức xử phạt chính gồm: cảnh cáo; phạt tiền (mức phạt từ 100.000 đồng đến 30.000.000 đồng). Người nước ngoài vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD trên lãnh thổ Việt Nam còn có thể bị xử phạt trục xuất. Trục xuất được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc xử phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trục xuất thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt trục xuất theo thủ tục hành chính [7, Điều 4].

1.2.6. Biện pháp xử lý hành chính

Trong tất cả các biện pháp hành chính về phòng, chống BLGD thì xử lý hành chính là biện pháp cao nhất, có tính giáo dục cao. Luật Phòng, chống BLGD quy định về xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGD như sau: Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGD tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi BLGD nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều này thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục; Chính phủ quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống BLGD, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGD [26, Điều 45].

Như vậy, người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGD có thể bị xử lý bằng các biện pháp khác nhau, bao gồm:

Cán bộ, công chức vi phạm quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức kỷ luật như: Đối với cán bộ: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách

chức; Bãi nhiệm [27, Điều 78]; đối với công chức bao gồm: Khiển trách; Cảnh cáo; Hạ bậc lương; Giáng chức; Cách chức; Buộc thôi việc [27, Điều 79].

Việc áp dụng các hình thức kỷ luật với cán bộ, công chức tuân thủ theo những quy định của pháp luật. Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn việc xử lý kỷ luật với cán bộ, công chức có hành vi BLGD; tuy nhiên các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền có thể căn cứ vào Điều 42, Luật Phòng, chống BLGD và Điều 78, 79 Luật Cán bộ, công chức để đưa ra hình thức kỷ luật hợp lý.

Cán bộ, công chức không chỉ chiếm số lượng lớn mà còn là đối tượng có khả năng gây ảnh hưởng tới đời sống xã hội. Việc pháp luật quy định về việc kỷ luật cán bộ, công chức có hành vi BLGD là cơ sở để thực thi công tác phòng, chống BLGD một cách có hiệu quả. Quá trình triển khai công tác kế hoạch hóa gia đình là một minh chứng rõ ràng cho thấy, trong lĩnh vực liên quan đến gia đình, chế tài xử lý kỷ luật có tác động rất tích cực tới ý thức của cán bộ, công chức, và từ đó có sức lan tỏa ra toàn xã hội.

Xử lý hành chính: Những quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD đã được ghi nhận tại Nghị định 110/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị định này quy định rất chi tiết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, thẩm quyền, nguyên tắc, hình thức xử phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... Theo đó: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD là hành vi BLGD và các hành vi khác do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống BLGD mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

1.3. Vai trò của phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

Vai trò của phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là công

cụ hữu hiệu của nhà nước vừa mang tính răn đe, vừa mang tính giáo dục, phòng ngừa đối với mọi hành vi BLGD chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời bảo vệ, định hướng và thúc đẩy phát triển các quan hệ xã hội nói chung, hạn chế và loại bỏ các quan hệ lạc hậu trong gia đình nói riêng, thể hiện khả năng đưa các quan hệ của các thành viên trong gia đình phát triển phù hợp với quy luật chung trong đời sống gia đình, xã hội.

1.3.1. Giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân, cộng đồng về phòng, chống bạo lực gia đình; giảm thiểu các vụ bạo lực gia đình phải xử lý hình sự

Xuất phát từ thực tế quan hệ trong gia đình thường mang tính khép kín, nhạy cảm, những vụ việc BLGD thường khó phát hiện, khi bị phát hiện cũng khó xử lý bởi tâm lý e ngại của nạn nhân và cả những người trong cộng đồng, và thậm chí nếu xử lý rồi thì khả năng tái diễn cũng rất cao. Vì thế, các quy định của pháp luật khó vươn tới từng gia đình do sự nhạy cảm của vấn đề này và nhận thức của người dân hạn chế. Sự can thiệp của pháp luật hình sự, dân sự có thể dẫn tới phá hủy các mối quan hệ giữa các thành viên gia đình. Chính vì vậy, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là biện pháp hữu hiệu có tính giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân, cho cộng đồng về phòng, chống BLGD, đồng thời tuyên truyền, giáo dục về gia đình, góp phần định hướng hành vi của mỗi người, nạn nhân được trang bị kiến thức để tự bảo vệ, người có hành vi bạo lực thì nhận thức được tính chất, hậu quả của hành vi để tự kiểm chế tốt hơn; những người xung quanh biết được trách nhiệm tham gia phòng, chống BLGD và có ứng xử phù hợp.

Mặt khác, BLGD để lại rất nhiều hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình, xã hội, đồng thời cũng là gánh nặng của các cơ quan tư pháp phải vào cuộc điều tra, truy tố, xét xử, tốn rất nhiều công sức, thời gian, nhân lực của nhà nước. Vì vậy, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính được

xem là công cụ, cách thức tổ chức và thực hiện pháp luật đi vào cuộc sống. Bên cạnh chế tài xử phạt hành chính, còn có các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ, hỗ trợ... trở thành một kênh phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, góp phần xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng trong gia đình, ngoài xã hội. Theo nghĩa đó, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là công cụ hữu hiệu của nhà nước để xử lý hành vi BLGD, quy định những can thiệp bắt buộc để điều chỉnh hành vi vi phạm của cá nhân về bản chất không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính, chủ yếu nhằm giáo dục người vi phạm nhận thức được sai phạm, tự nguyện sửa chữa, thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật quy định hoặc chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật...Việc xử lý nhanh chóng, kịp thời và nhất quán các vụ BLGD sẽ góp phần khôi phục trật tự về quản lý nhà nước, tăng cường nhận thức xã hội về phòng, chống BLGD.

1.3.2. Bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình

Mỗi con người sinh ra, mỗi công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quyền con người có thể bị xâm hại từ các thành viên trong gia đình không chỉ là sự tấn công cơ học, mà còn là hành động tác động đến thể chất của nạn nhân, dẫn đến nhiều hậu quả khác nhau. Vì vậy, để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng nhiều biện pháp về dân sự, hình sự, hành chính, trong đó chủ yếu là các hình thức pháp lý hành chính theo quy định của pháp luật tác động lên đối tượng gây ra các hành vi gây nguy hại cho nạn nhân nhằm giảm thiểu, chấm dứt hành vi BLGD, đồng thời lên án các hành vi BLGD và các biện pháp bảo vệ nạn nhân bị BLGD. Khi cần thiết, còn có các chế tài về hình sự nhằm cách ly đối với các hành vi BLGD nghiêm trọng ra khỏi đời sống xã hội.

Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính trước hết là ngăn chặn kịp thời hành vi bạo lực hoặc nguy cơ gây ra hành vi BLGD, bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các chủ thể, kể cả việc tác động xấu của hành vi này tới những người xung quanh. Việc phòng, chống BLGD sẽ nâng cao ý thức bảo vệ gia đình cho các thành viên, góp phần đảm bảo cho một gia đình dân chủ, hòa thuận, hạnh phúc, bền vững, bắt đầu bằng việc nhận ra hậu quả của hành vi bạo lực, những quyền và nghĩa vụ của mình với hành vi bạo lực, mỗi thành viên gia đình sẽ có ý thức sâu sắc hơn việc cần phải tôn trọng lẫn nhau, cần có sự quan tâm, ứng xử hợp lý khi nảy sinh tranh chấp... Từ đó, họ cũng sẽ hiểu và trân trọng hơn gia đình và những người thân của mình.

BLGD là một vấn đề xã hội, ảnh hưởng đến quyền con người, đạo đức, nhân cách, văn hóa, cộng đồng. Vì vậy, phòng, chống BLGD là trách nhiệm của toàn xã hội, các cá nhân, gia đình, các tổ chức xã hội và nhà nước, được quy định trong Luật phòng, chống BLGD. Sự thiếu quan tâm tới hành vi BLGD cũng như thái độ thờ ơ với nạn nhân của BLGD làm cho pháp luật về phòng, chống BLGD kém hiệu quả và không đi vào cuộc sống. Từ đó, quyền lợi hợp pháp chính đáng của các thành viên trong gia đình khó được đảm bảo, đây cũng là yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo bình đẳng giới thực chất trong gia đình và xã hội cũng như đảm bảo một xã hội dân chủ, văn minh.

1.3.3. Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Trong thời đại ngày nay, khi nước ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện, vì vậy, khẩu hiệu hành động của mỗi thành viên trong xã hội là sống, lao động, học tập theo Hiến pháp và pháp luật thì mỗi người thành viên trong gia đình cần thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, gia đình với tư cách là một tế bào của xã hội cần phải thực hiện tốt chức năng giáo dục, xã

hội hóa các thành viên trong gia đình mình, xây dựng thiết chế, những giá trị đạo đức và truyền thống của từng gia đình, đồng thời có sự kết hợp các biện pháp hành chính với giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, tạo cho mọi thành viên sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Có như vậy mới đảm bảo sự ổn định chính trị, xã hội, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của gia đình.

Với ý nghĩa đó, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vai trò của gia đình. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu *Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội*. Chiến lược này đã nêu bật quan điểm gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong các chỉ tiêu của Chiến lược, có chỉ tiêu đó là: *Hàng năm trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có BLGD*.

1.3.4. Góp phần thực hiện pháp luật quốc tế về quyền con người

Nhà nước Việt Nam luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước, là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan trọng cho phát triển bền vững trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc Việt Nam gia nhập hầu hết các Công ước quốc tế về quyền con người là một bước tiến chính trị quan trọng cả hai phương diện đối nội và đối ngoại của Việt Nam.

Tham gia các Công ước về quyền con người, nhà nước Việt Nam luôn

tuan thủ các quy định của các Điều ước quốc tế về quyền con người trong Tuyên ngôn Thế giới Nhân quyền năm 1948 (UDHR), Công ước về quyền dân sự, chính trị năm 1966 (ICCPR), Công ước chống phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979 (CEDAW)... Đó là, thừa nhận nhân cách của tất cả con người trong đại gia đình nhân loại và những quyền bình đẳng không thể tước đoạt của họ là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới; "Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm, cũng như quyền lợi. Mọi người đều được phú bẩm về lý trí và lương tri. Sự đối xử giữa con người với nhau phải được trên tinh thần bác ái" [41, Điều 1]; Gia đình là một đơn vị tự nhiên và căn bản của xã hội, và phải được xã hội và quốc gia bảo vệ [41, Điều 16]. Công ước về quyền dân sự và chính trị năm 1966 quy định: Gia đình là một tế bào cơ bản và tự nhiên của xã hội, cần phải được nhà nước và xã hội bảo hộ [12, Điều 23]; Công ước CEDAW về chống phân biệt đối xử với phụ nữ quy định áp dụng mọi biện pháp thích hợp để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ trong mọi vấn đề liên quan đến các quan hệ gia đình và hôn nhân và đặc biệt trên cơ sở bình đẳng giữa nam giới là phụ nữ nhằm đảm bảo phụ nữ ngang quyền với nam giới trong gia đình; Nam và nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, gia đình; Nam nữ có quyền thụ hưởng như nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình; Được bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

Trên tinh thần các Điều ước quốc tế, Việt Nam xây dựng cơ chế pháp lý về quyền con người thể hiện trong Hiến pháp, vận dụng các nguyên tắc cơ bản và thiết lập những cơ chế bảo đảm thực thi các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đề ra các luật, chính sách đảm bảo quyền con người. Các thành viên trong gia đình đều không bị phân biệt đối xử khi tham gia vào các hoạt động xã hội, đồng thời cùng được thừa hưởng mọi thành quả của gia đình,

tiền bộ xã hội, đó chính là biểu hiện sinh động năng lực làm chủ xã hội của một tế bào trong đời sống gia đình và xã hội. Ngoài ra, các nguyên tắc này còn xác định cách thức, biện pháp loại trừ những sự phân biệt đối xử đối với các thành viên trong gia đình trong việc thụ hưởng các quyền con người đã được thừa nhận.

Như vậy, Nhà nước Việt Nam đã luật hóa những quy định của Công ước quốc tế về quyền con người là phù hợp với xu thế của thời đại toàn cầu hóa, theo hướng ngày càng đầy đủ, hoàn thiện. Đây cũng là điều kiện để Việt Nam thực hiện tốt các nghĩa vụ và cam kết của một quốc gia thành viên; tạo nền tảng pháp lý cao nhất bảo đảm nhân quyền con người luôn là nội dung, mục tiêu, động lực cho phát triển toàn diện của đất nước và xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.

1.4. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

Luật Phòng, chống BLGD năm 2007 quy định các nguyên tắc phòng, chống BLGD. Đây là những nguyên tắc quan trọng để các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng vận dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, góp phần phòng, chống BLGD có hiệu quả.

1.4.1. Nguyên tắc kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính phòng, chống bạo lực gia đình, trong đó lấy phòng ngừa là chính

Phòng, chống BLGD phải kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, trong đó lấy phòng ngừa là chính. Đây là nguyên tắc chủ đạo trong phòng, chống BLGD bởi nhiều lý do. Trên thực tế, khi phòng, chống BLGD, chúng ta không thể đơn thuần chỉ sử dụng một biện pháp duy nhất, việc đó sẽ không mang lại hiệu quả cao mà làm cho công tác phòng, chống BLGD sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Xuất phát từ thực tế quan hệ trong gia đình thường mang tính khép kín, với các thành viên gia đình cũng như những

người xung quanh, việc trong gia đình thì người ngoài ít có cơ hội xen vào, vì thế những vụ việc BLGD thường khó phát hiện, khi bị phát hiện cũng khó xử lý bởi tâm lý e ngại của nạn nhân và cả những người biết chuyện, và thậm chí nếu xử lý rồi thì khả năng tái diễn cũng rất cao vì để tìm ra biện pháp ngăn chặn phù hợp là không dễ. Các quy định pháp luật khó vươn tới từng gia đình, bởi nhận thức của người dân về vấn đề này còn hạn chế, sự can thiệp mạnh mẽ của pháp luật có thể dẫn tới phá hủy các mối quan hệ giữa các thành viên gia đình, vì vậy phải luôn chú ý đến công tác phòng ngừa. Muốn làm tốt công tác này phải có sự kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp, không thể đơn lẻ một biện pháp nào đó mà chúng ta có thể phòng, chống BLGD. Biện pháp này đòi hỏi có sự tham gia vào cuộc của các cấp chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân phòng, chống BLGD.

1.4.2. Nguyên tắc chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải phù hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải trong vấn đề này là rất quan trọng, góp phần định hướng hành vi của mỗi người, nạn nhân được trang bị kiến thức để tự bảo vệ, người có thể có hành vi bạo lực thì nhận thức được tính chất, hậu quả của hành vi để tự kiềm chế tốt hơn, những người xung quanh biết được trách nhiệm tham gia phòng, chống BLGD và có thái độ ứng xử phù hợp.

Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tốt thì xã hội tốt và ngược lại. Do vậy việc xây dựng gia đình văn hóa là rất quan trọng. Để làm được điều này, chúng ta xác định công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình phải được chú ý đầu tiên. Việc tuyên truyền giáo dục nếu kết hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc thì sẽ càng được phát huy tốt hơn nữa, bởi vì người Việt Nam nói chung chịu tác động khá lớn từ những tư tưởng

này. Đặc biệt, ở những nơi mà quan niệm "*phép vua thua lệ làng*", trình độ dân trí thấp thì việc giáo dục người dân thông qua các phong tục, tập quán mới có thể phát huy hiệu quả tốt nhất.

Pháp luật luôn hướng tới việc ngăn chặn các hành vi phạm tội trước khi xảy ra để giữ gìn trật tự, tránh những tổn thất cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội. Riêng trong lĩnh vực phòng, chống BLGD thì việc phòng ngừa càng có ý nghĩa quan trọng, bởi vì hành vi bạo lực nếu xảy ra thì ít nhiều đã gây ra những tổn thương nhất định cho các thành viên trong gia đình, làm xấu đi mối liên kết và tình cảm gia đình, và việc hàn gắn là không dễ; nếu hành vi bị phát hiện và xử lý theo pháp luật thì quan hệ gia đình có thể sẽ chuyển biến xấu hơn nữa. BLGD cũng tốn kém đến nhiều chi phí như chăm sóc y tế, hỗ trợ nạn nhân... Vì vậy, cần phải lấy phòng ngừa là chính trong hoạt động phòng, chống BLGD.

1.4.3. Nguyên tắc hành vi bạo lực gia đình được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật

Đây là một trong những nguyên tắc chung của pháp luật. Riêng trong lĩnh vực BLGD, việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi càng có ý nghĩa quan trọng. Khi hành vi bạo lực xảy ra, nếu chúng ta phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời thì sẽ tránh hoặc hạn chế được hậu quả do BLGD gây ra nếu cứ đi lặp lại nhiều lần. Một khi hành vi BLGD lặp đi lặp lại nhiều lần có thể trở thành "*thói quen*", được chấp nhận với cả nạn nhân, người vi phạm cũng như thành viên trong gia đình và những người xung quanh. Thực tế cho thấy nếp sống, nếp nghĩ của người Việt Nam nói chung vẫn cho rằng những hành vi BLGD là bình thường, là chuyện riêng của gia đình, thậm chí đôi khi là cần thiết vì họ đang giáo dục, dạy bảo thành viên trong gia đình họ. Vì thế, những hành vi BLGD mà luật quy định thường không được nhìn nhận, nhất là những hành vi bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế hay bạo lực tình dục,

từ đó khó phát hiện, khó ngăn chặn, xử lý hoặc là nếu có phát hiện, ngăn chặn hay xử lý thì thường cũng không được kịp thời. Do đó, quy định về nguyên tắc này là cần thiết nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân, công dân trong lĩnh vực phòng, chống BLGD.

1.4.4. Nguyên tắc nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời, ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ.

Giúp đỡ, bảo vệ kịp thời các nạn nhân, ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ là điều cần thiết và đã được pháp luật ghi nhận như một nguyên tắc quan trọng, mọi người đều phải tuân theo. Như đã phân tích ở trên, những vấn đề về gia đình, trong đó có BLGD thường không nhận được sự quan tâm sâu sắc và đúng đắn của thành viên gia đình cũng như những người xung quanh, bởi vì họ coi đây là chuyện riêng, chuyện nội bộ của mỗi nhà. Trên thực tế, BLGD với nam giới ít hơn rất nhiều so với các đối tượng khác. Do vậy khi BLGD xảy ra, những người có trách nhiệm phải bảo vệ, giúp đỡ họ kịp thời nhưng phải lưu ý đến các đối tượng đã ghi nhận tại nguyên tắc trên, bởi họ là những đối tượng yếu thế trong gia đình, trong xã hội, họ rất cần được sự giúp đỡ từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội; việc giúp đỡ nạn nhân trở nên hạn chế, nhất là khi họ còn phải lo sợ sự trả thù của người có hành vi bạo lực. Ngoài ra, việc giúp nạn nhân như thế nào, bằng những phương tiện gì cũng gây cho họ những lúng túng nhất định, do đó pháp luật cho phép họ tùy khả năng, tình hình mà đưa ra những xử sự hợp lý nhất, ưu tiên những đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người già...

1.4.5. Nguyên tắc phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình

Phòng, chống BLGD không phải là trách nhiệm của bất cứ cá nhân hay

một tổ chức nào, vì vậy phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống BLGD là rất quan trọng. Từ lâu, BLGD đã không còn là vấn đề của mỗi gia đình mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định xã hội, trật tự an toàn của địa phương, làm mất đi truyền thống tốt đẹp của gia đình vốn từ xưa nay được xem là gia đình văn hóa, tế bào tốt của xã hội tốt, xã hội văn minh. Do đó việc phòng, chống BLGD là trách nhiệm chung của cộng đồng chứ không chỉ là của nhà nước và những người có liên quan. Những người có trách nhiệm phải biết phát huy vai trò của từng cá nhân, tổ chức trong phòng, chống BLGD, đưa họ cùng tham gia. Nguyên tắc này nó đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức, cá nhân, phải làm sao để khuyến khích, huy động mọi người cùng tham gia vào công tác này. Trong phòng, chống BLGD, nếu chúng ta chỉ đưa trách nhiệm cụ thể vào một hay hai cơ quan nào thì e rằng không thể thực hiện được và hiệu quả sẽ không cao. Thực tế cho thấy từng cá nhân, tổ chức, cộng đồng có vai trò rất quan trọng, họ tạo nên một sức mạnh tổng hợp trong xã hội. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống BLGD vốn gặp nhiều khó khăn khi triển khai trên thực tế, nên rất cần sự quan tâm phối hợp của tất cả các thành viên này. Họ chưa vào cuộc xem như người ta chưa nhận thức không đúng tầm quan trọng, ý nghĩa của việc phòng, chống BLGD. Việc quy định nguyên tắc này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống BLGD.

1.5. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

1.5.1. Yếu tố pháp luật

Bảo đảm phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là một quá trình, phụ thuộc vào tổng thể nhiều điều kiện khác nhau như kinh tế, chính trị,

văn hóa, pháp luật...trong đó, pháp luật có vai trò quan trọng hàng đầu. Pháp luật là phương tiện chính thức hóa các giá trị của quyền con người. Các quyền đó được thể chế hóa và mang tính bắt buộc, được thừa nhận và bảo vệ. Nếu không có sự thừa nhận và thông qua pháp luật thì quyền tự nhiên vốn có của con người khó bảo đảm.

Pháp luật là công cụ sắc bén của Nhà nước trong việc phòng, chống BLGD, bảo vệ thực hiện quyền con người. Tính sắc bén của pháp luật được thể hiện ở các quy định cụ thể trong pháp luật, được bảo đảm bằng bộ máy, cách thức tác động của quyền lực nhà nước. Khi cần thiết thì Nhà nước sử dụng các biện pháp hành chính trên cơ sở tiến hành các phương pháp giáo dục, truyền thông, vận động..., đảm bảo phòng, chống BLGD. Bên cạnh đó nhờ hệ thống cơ quan bảo vệ pháp luật mà mọi hành vi BLGD đều có khả năng phát hiện và xử lý kịp thời.

Pháp luật được xem là phương tiện, công cụ, vũ khí để nhà nước quản lý xã hội, đồng thời cũng là công cụ, vũ khí để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong xã hội. Quyền con người có thể bị xâm phạm từ phía gia đình, vì vậy pháp luật là chuẩn mực của sự công bằng, là cơ sở để công dân tự bảo vệ mình. Mặt khác, bên cạnh việc thể chế hoá trong pháp luật và bảo đảm cho các quy định của pháp luật được thực hiện, cần phải có thiết chế bảo đảm quyền con người không bị xâm phạm.

Pháp luật về phòng, chống BLGD tạo cơ sở pháp lý cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng đấu tranh với những hành vi sai trái, phân biệt đối xử, những định kiến giới dẫn đến BLGD. Nếu không có những quy định của pháp luật về phòng, chống BLGD thì cũng là khó khăn cho những người tham gia phòng, chống BLGD. Vì vậy, pháp luật về phòng, chống BLGD có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm, bảo vệ và thực hiện quyền con người.

1.5.2. Yếu tố kinh tế

Kinh tế luôn là yếu tố tác động mạnh đến việc phòng, chống BLGD, đặc biệt là phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính. Kinh tế khó khăn thường dẫn đến những khó khăn trong việc triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ. Khi nguồn lực con người có, nhưng kinh tế không cho phép, không đảm bảo thì dù có muốn thực hiện đầy đủ các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD, các cá nhân, tổ chức liên quan cũng không thể thực hiện được. Ngoài nguồn lực con người thì kinh tế luôn quyết định đến mọi vấn đề của đất nước, của xã hội.

Phát triển kinh tế tạo cơ sở vật chất cho xã hội, xóa bỏ nghèo đói, nâng cao mức sống dân cư, thực hiện bình đẳng xã hội, là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm thực hiện công tác phòng, chống BLGD. Nhưng muốn phát triển kinh tế thì đường lối phát triển phải được cụ thể hóa trong chính sách, pháp luật. Pháp luật sẽ tạo khuôn khổ môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát huy được mọi tiềm năng, hạn chế các mặt tiêu cực, từ đó tạo điều kiện vững chắc cho việc thực hiện công tác phòng chống BLGD, đặc biệt là phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

1.5.3. Yếu tố văn hóa – xã hội

Văn hóa bao gồm các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra nhằm phục vụ nhu cầu tồn tại và phát triển của con người. Phát triển văn hóa là xây dựng toàn bộ các hoạt động tinh thần của xã hội, từ đạo đức, lối sống, văn học, nghệ thuật, giáo dục; là sáng tạo, cải tạo hiện thực vươn tới giá trị nhân văn, thúc đẩy tiến bộ xã hội, nâng cao giá trị cuộc sống. Vì vậy, yếu tố văn hóa tác động mạnh đến việc phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính. Nói tới văn hóa là đề cập đến trình độ văn minh của một xã hội. Khi xã hội văn minh thì sẽ xóa bỏ đi những định kiến giới, xóa bỏ sự bất bình

đăng, xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu... con người sẽ sống tốt đẹp hơn, nhân văn hơn, điều đó cũng có nghĩa chỉ chất lượng và trình độ cuộc sống con người. Từ đó, họ sẽ có môi trường sống lành mạnh, quyền con người được đảm bảo và như vậy việc phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính cũng dễ dàng và thuận lợi.

Phòng, chống BLGD cũng chịu ảnh hưởng của yếu tố xã hội. Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tốt thì xã hội tốt và ngược lại. Tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đều phải được tôn trọng, quản lý phát triển nhằm bảo đảm quyền con người, bảo đảm tự do, công bằng; đảm bảo môi trường sống an toàn và thỏa mãn nhu cầu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mọi thành viên. Nhận thức của xã hội, các nhà quản lý tốt hay kém có ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng, chống BLGD trong giai đoạn hiện nay.

Văn hoá - xã hội có tác động mạnh mẽ đến ý thức của con người, quyết định giá trị, niềm tin, thái độ, hành vi của con người, là yếu tố tác động trực tiếp đến ý chí, tư tưởng, quan điểm, quan niệm của những người có trách nhiệm để họ xác định được công việc, trách nhiệm của mình, họ sẽ biết cái đúng, cái sai, điều nên làm và không nên làm. Chính vì vậy, phát triển văn hóa - xã hội góp phần ổn định chính trị - xã hội... đảm bảo cho công tác phòng, chống BLGD.

1.5.4. Các yếu tố khác (nguồn lực, chính sách ...)

Ngoài những yếu tố cơ bản trên, nguồn lực, chính sách cũng là những yếu tố quan trọng tác động đến phòng, chống BLGD. Nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Vì vậy cần tập trung bồi dưỡng và đào tạo phát huy nguồn lực con người thành lực lượng lao động xã hội, lực lượng sản xuất có đủ bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình phải có kỹ năng và kiến thức chuyên môn để thực hiện

nhiệm vụ, phải biết thu thập, thống kê, phân tích số liệu về gia đình và phòng, chống BLGD. Bên cạnh đó, chính sách về tài chính quốc gia ngoài sử dụng hiệu quả nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, phải đảm bảo chính sách tiền công, tiền lương, trợ cấp xã hội, chăm lo bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ... Từ đó, khuyến khích các lực lượng tham gia vào lĩnh vực phòng, chống BLGD cũng như việc sử dụng các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD hiệu quả.

Bất cứ một hoạt động nào triển khai cũng đều có sự tác động của nhiều yếu tố, nguồn lực và chính sách tác động nhiều đến sự thành công của các hoạt động. Trong phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính, cần có nguồn lực, chính sách để triển khai xây dựng, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp. Nếu không có nguồn lực, chính sách thì rất khó khăn cho những nhà quản lý, những người làm công tác phòng, chống BLGD.

Tiểu kết Chương 1

Phòng, chống BLGD nói chung; phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính nói riêng là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng nhằm bảo vệ quyền con người, đây là một trong những quyền quan trọng nhất được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận, đảm bảo mọi thành viên trong gia đình được bình đẳng, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính được quy định cụ thể trong luật, nó cũng được kết hợp hài hòa giữa các quy định của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế, là sự đảm bảo cam kết của nhà nước Việt Nam ký kết tham gia thành viên. Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính chịu tác động của các yếu tố như yếu tố pháp luật, yếu tố kinh tế, yếu tố văn hóa – xã hội, yếu tố khác (nguồn lực, chính sách). Trong điều kiện xây

dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân và vì dân, việc đảm bảo quyền con người nói chung, bảo đảm cho các thành viên trong gia đình không bị bạo lực nói riêng là rất cần thiết, là yêu cầu khách quan phải được đảm bảo thực hiện trên thực tế. Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là biện pháp, công cụ hữu hiệu nhằm răn đe, giáo dục và ngăn ngừa trong nhân dân, trong cộng đồng về các hành vi BLGD, hạn chế thấp nhất những vụ BLGD nghiêm trọng xảy ra phải truy cứu trách nhiệm hình sự, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam phát triển bền vững, thực hiện đúng mục tiêu của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đó là *“Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội”*.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NAM

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam

2.1.1. Tình hình bạo lực gia đình tại tỉnh Quảng Nam

Quảng Nam là một tỉnh ven biển thuộc khu vực miền Trung với diện tích tự nhiên của tỉnh là 10.406 km², phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp biển Đông với trên 125 km bờ biển, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi. Quảng Nam có địa hình phức tạp, với 15 huyện, 02 thành phố và 01 thị xã, trong đó có 9 huyện miền núi. Tính đến tháng 12 năm 2015, dân số Quảng Nam là 1.735.629 người, có 12 dân tộc thiểu số chiếm khoảng gần 10% dân số toàn tỉnh. Dân cư sinh sống ở nông thôn 81,4%, (*cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước*).

Với đặc thù một tỉnh có 81,4% dân cư sống ở nông thôn, điều kiện kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, đời sống nhân dân các huyện miền núi còn nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn rất cao. Mặc dù trong những năm qua, Luật phòng, BLGD đã được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh triển khai tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực; song do nhận thức và kiến thức pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, tư tưởng bất bình đẳng giới, trọng nam khinh nữ cũng như điều kiện kinh tế của gia đình đã tác động đến cuộc sống gia đình và gây ra vấn đề bạo lực. Thời gian qua, các biện pháp phòng, chống BLGD đã được áp dụng nhằm hạn chế, dừng hoặc chấm dứt BLGD nhưng BLGD vẫn xảy ra. Theo thống kê của các ngành chức năng, từ năm 2009 đến năm 2015, toàn tỉnh xảy ra 3.934 vụ

BLGD. Cụ thể năm 2009: 715 vụ, năm 2010: 663 vụ, năm 2011: 955 vụ, năm 2012: 798 vụ, năm 2013: 374 vụ, năm 2014: 256 vụ, năm 2015: 233 vụ với các hình thức BLGD như: bạo lực về thể chất: 2.031 vụ, bạo lực tinh thần: 1.300 vụ, bạo lực tình dục: 33 vụ, bạo lực kinh tế: 270 vụ. Phần lớn nạn nhân của BLGD chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em; chỉ riêng năm 2011, toàn tỉnh xảy ra 955 vụ với 918 nạn nhân, trong đó 684 nạn nhân là phụ nữ, 171 là trẻ em và 63 nạn nhân là người già, đây là năm xảy ra số vụ BLGD nhiều nhất của tỉnh từ trước đến nay. Trong số 3934 vụ có 11 vụ phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Một số vụ BLGD gây chấn động dư luận như vụ Xa Văn Hiệp (28 tuổi trú tại huyện Thăng Bình) dùng dao phay đâm chết vợ mình, hay vụ Nguyễn Văn Tiến (67 tuổi trú tại Hội An) dùng dao đâm chết con trai... Hằng năm Quảng Nam có khoảng 150-200 lượt nạn nhân BLGD đến cơ sở khám và điều trị.

Từ khi triển khai thực hiện Luật Phòng, chống BLGD và xây dựng mô hình phòng, chống BLGD, 3 năm trở lại đây tình trạng BLGD tại tỉnh Quảng Nam đã được giảm thiểu đáng kể, các vụ việc mâu thuẫn trong gia đình được giải quyết kịp thời, dứt điểm, người dân được tuyên truyền trực tiếp, hiểu rõ về Luật Phòng, chống BLGD, do đó các vụ BLGD nghiêm trọng ít xảy ra.

2.1.2. Yếu tố nhận thức

Nhận thức là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến phòng, chống BLGD. Sự nhận thức đó có thể là nhận thức từ xã hội, gia đình, cộng đồng hay cá nhân thành viên gia đình, yếu tố nhận thức cũng có thể là của các nhà quản lý, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể. Là một tỉnh thuần nông với 9 huyện miền núi, trình độ dân trí còn hạn chế, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình cũng như các lực lượng tham gia phòng, chống BLGD tuy có đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhưng chưa được nhiều. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa

thật sự quan tâm đến công tác phòng, chống BLGD, xem đó không phải là vấn đề bức xúc, cấp thiết và thường xuyên để triển khai thực hiện, chưa xác định được tầm quan trọng cũng như vị trí của gia đình trong xã hội. Các ngành chức năng thì khi có sự việc xảy ra mới bắt tay vào, chưa chú trọng nhiều đến việc thực hiện các hoạt động để phòng ngừa không cho hoặc hạn chế BLGD xảy ra. Với cộng đồng, xã hội chưa quan tâm nhiều đến BLGD, họ cứ nghĩ đèn nhà ai nấy sáng, vì vậy nhiều vụ việc hay hành vi BLGD xảy ra người ta không báo tin thậm chí có thái độ thờ ơ, vô cảm. BLGD xảy ra trong phạm vi gia đình mà người gây ra bạo lực chính là thành viên gia đình đó, nên khi có cơ quan chức năng đến tìm hiểu về vấn đề này thường gặp khó khăn khi các thành viên trong gia đình, thậm chí cả người bị bạo hành cố tình che giấu. Nạn nhân của BLGD có tâm lý cam chịu, không muốn tố cáo, sợ vạch áo cho người xem lưng, xem đó là chuyện bình thường trong cuộc sống gia đình, điều này đã vô tình góp phần làm cho BLGD duy trì âm thầm, lặng lẽ và khó khăn trong công tác phòng, chống. Một số khác có thể không nhận biết được các hành vi BLGD gồm những hành vi nào do họ chưa am hiểu pháp luật, và nếu có biết họ cũng không nghĩ đó là BLGD, thường người ta chỉ quan tâm đến những hành vi như đánh đập, chửi mắng...

Từ những nhận thức trên, đã tác động rất lớn đến phòng, chống BLGD. Chỉ khi nào cá nhân, gia đình, cộng đồng có nhận thức đầy đủ về BLGD, xem đó không phải là việc đơn giản, việc riêng của mỗi người, mỗi nhà mà cần phải có sự chủ động, sự phối hợp để thực hiện công tác phòng, chống BLGD thì lúc đó mới đem lại hiệu quả. Nhận thức của cá nhân, tổ chức, cộng đồng càng cao thì công tác phòng, chống BLGD càng dễ thực hiện, sẽ hạn chế, ngăn ngừa được rất nhiều các vụ BLGD xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh.

2.1.3. Yếu tố nguồn lực

Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Quảng Nam đã có sự nỗ lực vượt bậc, đưa nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, nhiều khu, cụm công nghiệp hình thành và đi vào hoạt động, diện mạo của tỉnh ngày càng khởi sắc, thu hút nhiều nhà đầu tư. Kinh tế phát triển làm cho đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, chất lượng cuộc sống được nâng lên. Điều kiện kinh tế của tỉnh cũng là một trong những yếu tố tác động mạnh đến việc phòng, chống BLGD, đặc biệt là trong việc sử dụng các biện pháp hành chính thực hiện nhiệm vụ này. Kinh tế khó khăn thường dẫn đến những khó khăn trong việc triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, trong đó có những biện pháp liên quan và phụ thuộc rất nhiều vào kinh tế như hỗ trợ nạn nhân bị BLGD, chăm sóc nạn nhân, xây dựng nhà tạm lánh, bảo vệ nạn nhân, tổ chức tuyên truyền... Yếu tố nguồn lực bao gồm cả nguồn lực kinh tế và nguồn lực con người. Khi nguồn lực con người có, nhưng kinh tế không cho phép, không đảm bảo thì dù có muốn thực hiện đầy đủ các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD thì cá nhân, tổ chức liên quan cũng không thể làm hết được như mong muốn.

Phát triển kinh tế tạo cơ sở vật chất cho xã hội, xóa bỏ nghèo đói, nâng cao mức sống dân cư, thực hiện bình đẳng xã hội, là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm thực hiện công tác phòng, chống BLGD. Muốn phát triển kinh tế thì đường lối phát triển phải được cụ thể hóa trong chính sách, pháp luật. Pháp luật sẽ tạo khuôn khổ môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát huy được mọi tiềm năng, hạn chế các mặt tiêu cực, từ đó tạo điều kiện vững chắc cho việc thực hiện công tác phòng, chống BLGD, đặc biệt là phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

Bất cứ một hoạt động nào triển khai cũng đều có sự tác động của yếu tố

nguồn lực. Để triển khai xây dựng, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp, nếu không có nguồn lực con người, nguồn lực vật chất thì rất khó khăn cho những nhà hoạch định, những nhà quản lý khi họ đề ra những biện pháp để phòng, chống BLGD, và cũng là trở ngại cho những người làm công tác phòng, chống BLGD trên địa bàn tỉnh.

2.2. Thực tiễn phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

2.2.1. Thực tiễn thực hiện biện pháp truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống bạo lực gia đình tại tỉnh Quảng Nam

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã chú trọng đến công tác truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống BLGD bằng nhiều hình thức đến từng các thôn, khối phố với trên 3000 buổi truyền thông, đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD cho hơn 21.000 lượt người tham dự; việc truyền thông, giáo dục trên loa xã, phường, thị trấn của các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, câu lạc bộ phòng, chống BLGD luôn được duy trì.

Năm 2008, trên cơ sở mô hình điểm phòng, chống BLGD của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng thí điểm tại xã Tam Dân (huyện Phú Ninh), đến năm 2011 tỉnh đã triển khai thí điểm mô hình này tại 4 xã của Tam Kỳ và Thăng Bình. Và đến nay toàn tỉnh có 15 xã triển khai mô hình điểm với 105 câu lạc bộ, nhóm phòng, chống BLGD có trên 3.000 thành viên tham gia, đã tác động tích cực trong việc ngăn chặn tình trạng BLGD ở cơ sở, góp phần xây dựng gia đình ngày càng no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng các mô hình này cũng là biện pháp để chúng ta, những người có trách nhiệm đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về phòng chống BLGD, giúp các thành viên trong gia đình thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử trong gia đình; phối hợp tổ chức trên 30 lớp tập huấn nâng cao

kiến thức về BLGD và phòng, chống BLGD cho đội ngũ cán bộ làm công tác BLGD ở cơ sở; phát hành 1000 quyển sách với nội dung phục vụ sinh hoạt câu lạc bộ và Giáo dục đời sống gia đình, 2500 cuốn tập hợp những văn bản chỉ đạo về công tác gia đình; cung cấp hơn 3000 đầu sách về Hỏi - Đáp Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống BLGD.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống BLGD với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng. Nhân kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), các cấp, các ngành trong tỉnh từ địa phương đến cơ sở đã tổ chức treo nhiều băng rôn, cờ phướn mang các thông điệp truyền thông về phòng, chống BLGD và xây dựng gia đình hạnh phúc. Tổ chức hàng trăm buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, hội thi, hội thảo, hội diễn cùng với nhiều hình thức tuyên truyền cổ động trực quan khác như tổ chức đội xe thông tin lưu động tuyên truyền, diễu hành tại các huyện, thành phố về phòng, chống BLGD. Đồng thời Quảng Nam cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên sóng Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin – điện tử, Báo Quảng Nam, hệ thống loa truyền thanh các huyện, địa phương, Tạp chí Văn hóa Quảng Nam và các tài liệu tuyên truyền khác. Trên cơ sở tài liệu tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống BLGD của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam đã phát hành trên 7.500 cuốn, 10.000 tờ rơi; 1000 đĩa để tuyên truyền đến tận cộng đồng dân cư, thôn, khối phố...

2.2.2. Thực tiễn thực hiện biện pháp hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về phòng, chống bạo lực gia đình tại tỉnh Quảng Nam

Công tác hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý về phòng, chống BLGD tại tỉnh

Quảng Nam trong thời gian qua được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm. Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình là một trong những biện pháp được áp dụng đầu tiên khi có BLGD xảy ra, hòa giải nhằm cung cấp thông tin, giải thích giúp cho các thành viên trong gia đình hiểu và giải quyết được những mâu thuẫn, tranh chấp không đáng có, tạo điều kiện để các thành viên hiểu nhau, gắn kết gia đình và không để những mâu thuẫn nhỏ lâu ngày bùng phát dẫn đến BLGD.

Theo báo cáo của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh, từ năm 2009 đến năm 2015, toàn tỉnh xảy ra 3.934 vụ BLGD, trong đó chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã hòa giải trên 1.500 vụ, phần lớn là hòa giải thành đã giúp cho các thành viên gia đình nhận thấy hành vi sai trái của mình, kịp thời sửa chữa khuyết điểm để tiếp tục hoàn thiện bản thân, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên trong số đó có hơn 20% các vụ BLGD không hòa giải thành do nhiều nguyên nhân, các vụ đó do gia đình có mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần xảy ra tranh chấp không thể tiếp tục các mối quan hệ tốt đẹp của gia đình. Nhiều vụ BLGD giữa vợ và chồng chủ yếu là đánh đập, ngược đãi, mâu thuẫn đã dẫn đến ly hôn khi hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện tại tỉnh Quảng Nam có 896 cơ sở tư vấn, 244 tổ hòa giải với sự tham gia và phối hợp đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Từ 2009 – 2015, các cơ sở đã có trên 1.550 nạn nhân BLGD được tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, phần lớn nạn nhân đến tư vấn là phụ nữ; có 1.508 người gây bạo lực được tư vấn. Hằng năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh đã tổ chức nhiều đợt trợ giúp pháp lý lưu động, đặc biệt đã tổ chức từ 10-12 đợt trên một năm tại 31 xã của 3 huyện nghèo miền núi cao của tỉnh là Nam Trà My, Tây Giang, Phước Sơn, hầu hết là những xã vùng cao, biên giới đặc biệt khó khăn thu hút hơn 3.000 lượt đối tượng tham dự để nghe tuyên truyền về Luật Phòng, chống BLGD, Luật Bình

đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý... qua đó giúp người dân nâng cao nhận thức, hạn chế mâu thuẫn và BLGD cũng như các quy định của luật để áp dụng trong cuộc sống. Ngoài ra các trợ giúp viên, cộng tác viên trợ giúp pháp lý còn đến tận nhà gặp gỡ người dân để tìm hiểu và giúp đỡ họ giải quyết những vướng mắc liên quan đến pháp luật, liên quan đến gia đình, hạn chế xảy ra BLGD; người dân được bày tỏ những vướng mắc trong gia đình để được tư vấn, hướng dẫn. Trung tâm Trợ giúp pháp lý cũng đã in ấn và phát hành hàng ngàn tờ rơi, tờ gấp pháp luật liên quan đến các luật trên. Hoạt động trên đã giải quyết được những vụ việc gia đình ít phức tạp tại cơ sở, hạn chế những mâu thuẫn, tranh chấp gia đình kéo dài làm mất ổn định trật tự tại địa phương.

2.2.3. Thực tiễn thực hiện biện pháp phát hiện, báo tin ngăn chặn về bạo lực gia đình tại tỉnh Quảng Nam

Phát hiện và báo tin ngăn chặn là một trong những biện pháp được các cấp chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận đoàn thể trong tỉnh Quảng Nam luôn coi trọng trong công tác phòng, chống BLGD. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động để người dân nâng cao nhận thức trong việc phát hiện và báo tin ngăn chặn. Từ trước đến nay, BLGD thường được xem như chuyện riêng tư của mỗi gia đình, dù gia đình bên cạnh có bạo lực xảy ra người ta cũng không báo cho cơ quan công an hoặc những người có trách nhiệm. Kể từ khi Luật Phòng, chống BLGD ra đời và quy định người phát hiện BLGD phải kịp thời báo tin cho cơ quan công an nơi gần nhất hoặc UBND cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực; đồng thời địa phương cũng đã cung cấp số điện thoại đường dây nóng, vì vậy nhân dân, cộng đồng dân cư khi phát hiện BLGD đã kịp thời báo tin và có biện pháp ngăn chặn. Đối với cơ quan công an, UBND xã cũng như những người có liên quan, khi nhận được tin báo, họ phải có trách nhiệm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị, yêu cầu cơ

quan, người có thẩm quyền xử lý, giữ bí mật thông tin tuyệt đối với người phát hiện, báo tin nên đã tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội, được người dân tin tưởng và phối hợp với các cơ quan chức năng, người có trách nhiệm trong công tác phòng, chống BLGD. Kết quả từ năm 2009 đến năm 2015 đã phát hiện báo hơn 3000 tin về BLGD. Hầu hết các tin báo đều có chất lượng, hiệu quả, phản ánh đúng sự thật về vụ việc đã xảy ra. Biện pháp này đã giúp cho các cấp, các ngành nắm thông tin kịp thời để giải quyết và xử lý. Đồng thời các cấp có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam cũng đã xử lý nghiêm các hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin BLGD.

Việc phát hiện, báo tin, ngăn chặn BLGD được tuyên truyền, vận động trong các buổi sinh hoạt ở cộng đồng dân cư, thôn, tổ văn hóa. Chính vì người phát hiện, báo tin được bảo vệ, giữ bí mật an toàn thông tin nên người ta rất có ý thức trong việc này, vì bản thân họ cũng muốn góp phần nhỏ bé của mình trong việc xây dựng môi trường văn hóa, thôn, bản văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương, cùng nhau thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

2.2.4. Thực tiễn thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, Tòa án tại tỉnh Quảng Nam

Cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, Tòa án là biện pháp đột phá để đảm bảo sự an toàn cho nạn nhân, nhất là trong trường hợp người có hành vi bạo lực có thái độ ngoan cố, hung bạo, cố tình tiếp tục hành vi, gây ra nhiều hoang mang, bức xúc cho nạn nhân và cả xã hội. UBND cấp xã, Tòa án các cấp tỉnh Quảng Nam trong những năm qua đã thực hiện tốt biện pháp này. Trong số 3.934 vụ BLGD, có nhiều vụ rất nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự của các thành viên gia đình. Các cơ quan có thẩm quyền xác định biện pháp này cũng là cơ hội để hai bên có thời gian cân nhắc, xem xét lại hành động của mình, đồng thời

là để giáo dục người có hành vi bạo lực. Biện pháp này được sử dụng khi Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Tòa án các cấp trong tỉnh nhận được đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân BLGD; tuy nhiên thực tiễn tại tỉnh Quảng Nam cho thấy phần lớn biện pháp này chủ yếu do UBND cấp xã thực hiện, từ năm 2009 đến cuối năm 2015, UBND cấp xã đã ra Quyết định cấm tiếp xúc 55 trường hợp, chủ yếu là BLGD đối với phụ nữ.

Thực tế biện pháp này cũng khó thực hiện vì nó đòi hỏi phải có đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD hoặc những người có liên quan theo quy định của luật. Hơn nữa, việc cấm tiếp xúc đòi hỏi phải đảm bảo an toàn cho nạn nhân, cấm đến gần nạn nhân trong khoảng cách dưới 30m hoặc một số trường hợp giữa người có hành vi BLGD và nạn nhân có sự ngăn cách như tường, hàng rào hoặc các vật ngăn cản khác bảo đảm đủ an toàn cho nạn nhân. Trong khi đó điều kiện cơ sở vật chất của các địa phương trong tỉnh, nhất là vùng nông thôn, miền núi còn rất khó khăn, điều kiện con người làm công tác gia đình cũng như lực lượng tham gia phòng, chống BLGD còn thiếu nên việc thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND xã hoặc Tòa án tại tỉnh Quảng Nam cũng khó để đảm bảo các yêu cầu đặt ra.

Việc phối hợp giữa người đứng đầu cộng đồng dân cư với các tổ chức có liên quan ở cơ sở để phân công người giám sát việc thực hiện Quyết định cấm tiếp xúc của UBND cấp xã hoặc Tòa án được thực hiện tốt và chặt chẽ. Nạn nhân BLGD được đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng. Việc thực hiện tốt biện pháp này là do các cơ quan có thẩm quyền đã quan tâm đến công tác phòng, chống BLGD, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần phải tập trung để triển khai thực hiện, với mục tiêu xây dựng gia đình bền vững trong những năm tới.

Với những quy định cụ thể, đầy đủ và rõ ràng trong luật, việc áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Tòa án thực hiện được thuận lợi, nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao sự quyết liệt của Chủ tịch UBND cấp xã cũng như Tòa án trong việc áp dụng biện pháp trên.

2.2.5. Thực tiễn thực hiện biện pháp xử phạt vi phạm hành chính tại tỉnh Quảng Nam

Biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD là một trong những chế tài được pháp luật quy định nhằm hạn chế, giáo dục người vi phạm thấy được hành vi sai trái của mình, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật để cải thiện thành công dân tốt, đồng thời qua đó cũng răn đe, phòng ngừa chung cho tất cả công dân trong cộng đồng, trong xã hội. Thực tiễn tỉnh Quảng Nam trong những năm qua cho thấy việc áp dụng biện pháp xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD được thực hiện rất nghiêm túc theo quy định của pháp luật. Phần lớn đối tượng bị xử phạt hành chính là nam giới, chủ yếu là bạo lực với vợ, cha mẹ và con cái. Những đối tượng này đã được gia đình, cộng đồng, dòng tộc cũng như chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở địa phương góp ý, phê bình nhưng vẫn chưa thấy khắc phục hoặc chấm dứt hành vi phạm tội của mình. Hành vi BLGD ngày càng nghiêm trọng hơn, ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự các thành viên gia đình, vì vậy biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD được áp dụng mang lại hiệu quả cao.

Từ năm 2009 đến năm 2015, UBND, Công an xã trong tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD với 83 trường hợp, hầu hết là phạt cảnh cáo và sử dụng các hình phạt bổ sung như tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu. Trường hợp

phạt tiền không được áp dụng vì các cơ quan thẩm quyền rất khó khăn trong việc xác định các hành vi BLGD gây ra. Hơn nữa, BLGD xảy ra nhiều nhất ở nông thôn do trình độ nhận thức, kinh tế gia đình khó khăn... Như vậy khi UBND, Công an xã trong tỉnh áp dụng biện pháp phạt tiền thì người có điều kiện họ sẵn sàng bỏ tiền ra nộp, người khó khăn thì biện pháp phạt tiền không phát huy được tác dụng, suy cho cùng cũng là vợ, con, cha, mẹ, đó là những nạn nhân chính của BLGD phải bỏ tiền nộp phạt, mà họ đều là những thành viên trong gia đình nên khi có BLGD xảy ra họ cũng không muốn báo, muốn vạch áo cho người khác xem lưng để rồi cuối cùng họ phải nộp phạt, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Thực tiễn đây cũng là một trở ngại cho việc áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD tại tỉnh Quảng Nam. Biện pháp phạt tiền này càng khó thực hiện hơn đối với các huyện miền núi cao của tỉnh khi hầu hết người dân nơi đây là đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế gia đình rất khó khăn, cuộc sống chỉ đủ qua ngày, nên dù họ có những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD thì cơ quan có thẩm quyền cũng không thể áp dụng biện pháp phạt tiền.

2.2.6. Thực tiễn thực hiện biện pháp xử lý kỷ luật hành chính tại tỉnh Quảng Nam

Xử lý kỷ luật hành chính là biện pháp được áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGD. Việc xử lý này được quy định cụ thể trong luật. Thực tiễn tỉnh Quảng Nam trong những năm qua cho thấy việc thực hiện biện pháp xử lý hành chính được các cấp thẩm quyền xem xét, áp dụng phù hợp, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2009 đến năm 2015, các cấp có thẩm quyền của tỉnh đã xử lý hành chính 313 trường hợp, chủ yếu là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Hầu hết các trường hợp này đã được gia đình, tộc họ, cộng đồng góp ý phê bình nhưng vẫn tiếp tục hành vi BLGD, để lại hậu quả cho nạn nhân, và hậu quả đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong số đó có gần 20% trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Thực tiễn cho thấy, 20% số đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng này là những trường hợp đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi BLGD nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng hầu hết là dưới 18 tuổi.

Biện pháp xử lý hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi BLGD nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều 42 Luật Phòng, chống BLGD thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục. Việc xử lý đối với cán bộ bằng các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm; đối với công chức bao gồm khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc. Tuy nhiên, trong những năm qua tỉnh Quảng Nam chưa có trường hợp cán bộ, công chức nào vi phạm và bị xử lý. Ở đây cho thấy, có thể ở gia đình của cán bộ, công chức có xảy ra bạo lực, nhưng họ không báo cáo, chính quyền địa phương không biết, cơ quan không biết, vì vậy các cơ quan chức năng không áp dụng được biện pháp này.

2.3. Đánh giá thực tiễn thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam

2.3.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, thực tiễn thực hiện phòng, chống BLGD bằng các

biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam luôn có sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã chú trọng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong điều kiện thuận lợi. Luật Phòng, chống BLGD từng bước được chuyển tải đến người dân, người dân hiểu biết được và tự giác chấp hành; các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD được các cá nhân, tổ chức liên quan áp dụng một cách đồng bộ, chặt chẽ. Cùng với các biện pháp xử lý hành chính, xử phạt hành chính đối với người gây ra BLGD, việc tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống BLGD, công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, ... đã được quan tâm và đầu tư. Tỉnh Quảng Nam đã chú trọng đến việc ban hành các văn bản chỉ đạo, các chính sách ưu tiên về công tác gia đình và phòng, chống BLGD, hỗ trợ, tạo điều kiện các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống BLGD, đặc biệt là liên quan đến các biện pháp hành chính, chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, truyền thông nâng cao nhận thức về công tác gia đình và phòng, chống BLGD với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú và hiệu quả. Nhân kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) hằng năm, các huyện/thị/thành phố trong tỉnh đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, hội thi, hội thảo, tọa đàm về phòng, chống BLGD, tôn vinh các gia đình tiêu biểu; các tổ chức đoàn thể đã phát động nhiều cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống BLGD, qua đó tác động mạnh mẽ đến các tầng lớp nhân dân, góp phần trang bị, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng của gia đình trong sinh hoạt cá nhân, cộng đồng và trong sự phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; giúp hiểu rõ hơn về nội dung của luật, góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu số vụ BLGD, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Nhờ làm tốt công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD nên gần đây trên địa bàn tỉnh tình trạng BLGD có xu hướng giảm. Nguyên nhân là có sự quan tâm, chỉ đạo, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự đồng tình hưởng ứng đồng đảo của các tầng lớp nhân dân và vai trò của Ban chỉ đạo phòng, chống BLGD các cấp; hiệu quả từ các mô hình đã lồng ghép truyền thông, vận động, giáo dục, nghiên cứu nhân rộng các mô hình kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, góp phần mang lại tiếng cười hạnh phúc cho nhiều hộ gia đình cũng như lực lượng tham gia phòng, chống BLGD.

Có được những kết quả trên ngoài việc làm tốt công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương, còn phải kể đến công tác tuyên truyền, thường xuyên tập huấn nâng cao kiến thức về BLGD và phòng, chống BLGD cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở. Bên cạnh đó việc thường xuyên theo dõi, báo cáo kịp thời các vụ việc BLGD xảy ra ở địa phương để có biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ, phòng ngừa góp phần làm dừng, giảm tình trạng BLGD.

Việc thành lập các câu lạc bộ và đưa nội dung phòng, chống BLGD vào sinh hoạt tại các câu lạc bộ là rất quan trọng, bởi thông qua việc sinh hoạt, ý thức người dân được nâng cao, việc xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên về phòng, chống BLGD đã phát huy được vai trò chủ động, nhiệt tình, tích cực tham gia vào công tác phòng, chống BLGD, họ thường xuyên phối hợp với ban chủ nhiệm các câu lạc bộ để có những biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi BLGD. Đến nay tỉnh Quảng Nam vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của mạng lưới địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, các nhà tạm lánh, các cơ sở bảo trợ xã hội, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin về BLGD.

Công tác quản lý nhà nước về gia đình được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào phòng, chống BLGD, nhất là các biện pháp hành chính, ngăn chặn kịp thời các hành vi BLGD. Sự nỗ lực, cố gắng của các cấp,

các ngành, các địa phương trong tỉnh trong những năm qua đã được UBND tỉnh đánh giá cao, tặng nhiều bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống BLGD. Đây cũng là động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống BLGD trong thời gian đến.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong thời gian qua vẫn còn gặp những hạn chế, đó là:

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình nhất là cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm nên việc tổ chức, hoạt động về công tác gia đình nói chung và phòng, chống BLGD nói riêng chưa cao, chưa có nhiều kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để làm tốt công tác truyền thông, giáo dục, vận động phòng, chống BLGD. Bên cạnh đó cán bộ làm công tác hòa giải cũng chưa được tập huấn nhiều, chưa nắm vững các quy định của pháp luật để hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình hiệu quả.

Thứ hai, do nhận thức của người dân còn hạn chế, xem BLGD là chuyện riêng của mình, không muốn để cho người khác biết, nên khi có bạo lực xảy ra, các thành viên gia đình thường hay giấu kín, người bị bạo lực cũng không trình báo với các lực lượng chức năng, để đến khi sự việc lên đến đỉnh điểm, không thể tiếp tục thì lúc đó mới báo, đây cũng là một khó khăn lớn cho để các lực lượng liên quan có những biện pháp kịp thời phòng, chống BLGD, hoặc đến lúc đó chính quyền địa phương biết và đến thì sự việc đã xảy ra.

Thứ ba, là mức xử phạt hành chính đối với các trường hợp BLGD là tương đối nhẹ, chính vì vậy không đủ sức mạnh để răn đe, giáo dục người có hành vi BLGD. Cụ thể mức phạt thấp nhất từ 100 ngàn đồng và tối đa là 2 triệu đồng được áp dụng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của

thành viên gia đình hoặc cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý thông qua việc phát tán tư liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình, không cho nạn nhân thực hiện quyền làm việc, đọc sách báo; thường xuyên theo dõi thành viên gia đình làm tổn hại danh dự, uy tín của người đó (Nghị định số 110/2009/NĐ-CP).

Thứ tư, là việc thành lập địa chỉ tin cậy ở cộng đồng. Trong những năm qua, mặc dù đã có văn bản chỉ đạo của Bộ VHTT&DL về biểu mẫu thu thập chỉ số đánh giá về phòng, chống BLGD theo Quyết định 238 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhưng một số địa chỉ trên đều không đúng với quy định tại điều 20 và điều 30 của Luật Phòng, chống BLGD về địa chỉ tin cậy cộng đồng. Địa chỉ tin cậy được đặt ngay trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, những nơi này người dân đều có thể đến khi cần hỗ trợ, bảo vệ. Tuy nhiên, hầu hết các nơi này hoạt động trong giờ hành chính mà BLGD lại xảy ra trong thời gian khác. Những nơi này không có người thường xuyên để trợ giúp nạn nhân BLGD, thiếu các điều kiện hỗ trợ các yêu cầu thiết yếu như cơm ăn, nước uống, vật dụng cần thiết hoặc bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân, không bảo đảm điều kiện kín đáo cho nạn nhân BLGD trong hoạt động tư vấn cho nạn nhân BLGD khi tiếp cận.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế trong thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính tại tỉnh Quảng Nam

Những hạn chế trong công tác phòng, chống BLGD tại tỉnh Quảng Nam xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trong đó có nguyên nhân chủ quan và khách quan, đó là:

Thứ nhất, Quảng Nam là một tỉnh địa bàn rộng, địa hình phức tạp, giao thông miền núi đi lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; kinh tế chậm phát triển, phong tục tập quán lạc hậu đang tồn tại trong bộ phận đông bào vùng sâu, vùng xa gây cản trở không nhỏ đến công tác phòng, chống BLGD, việc tuyên truyền các nội dung liên quan đến phòng,

chống BLGD người dân vùng cao khó được tiếp cận vì do điều kiện đi lại ở các bản, làng khó khăn, dân cư thưa thớt khó tập trung.

Thứ hai, là một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương nhận thức về BLGD còn hạn chế, chưa thật sự quan tâm đúng mức, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, hiểu biết về kiến thức gia đình, về vị trí, vai trò của gia đình trong xã hội còn ít, chưa xây dựng được các chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện, vì vậy công tác phòng, chống BLGD còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Thứ ba, là trong công cuộc đấu tranh, phòng, chống BLGD còn có thái độ e ngại của gia đình, dòng tộc thể hiện ở việc góp ý phê bình đối với người có hành vi BLGD. Với suy nghĩ “*đèn nhà ai nấy sáng*” nên thái độ tham gia góp ý, phê bình tại cộng đồng, khai báo, làm chứng hầu như không thể thực hiện, vì vậy người có hành vi BLGD không được góp ý, nhắc nhở để họ thấy sai và có thái độ điều chỉnh, thay đổi hành vi của mình, cứ như vậy hành vi tiếp tục tồn tại và tái diễn nhiều lần.

Thứ tư, là kinh phí hoạt động cho công tác phòng, chống BLGD còn hạn chế. Một số địa phương trong tỉnh chưa quan tâm nhiều đến lĩnh vực này, chờ đợi kinh phí từ cấp trên mới triển khai thực hiện nhiệm vụ; công tác truyền thông, giáo dục, vận động chưa được thực hiện thường xuyên để nâng cao nhận thức trong nhân dân cũng như chưa tổ chức được nhiều lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình, đặc biệt là tập huấn về các kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động trong lĩnh vực phòng, chống BLGD.

Thứ năm, là một số quy định của pháp luật về công tác phòng, chống BLGD trong một số hoạt động chưa thực sự hợp lý như: quy định về việc nạn nhân phải tìm được nơi ở khác là điều kiện để thực hiện việc cầm tiếp xúc; không có cơ chế hỗ trợ nạn nhân trong thời gian cầm tiếp xúc; việc cầm tiếp xúc trường hợp phải có yêu cầu hoặc chấp nhận của nạn nhân hoặc người giám hộ...

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 luận văn tập trung phân tích thực trạng phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam. Qua thực trạng thực hiện các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD cho thấy các biện pháp hành chính được triển khai thực hiện đồng bộ, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác phòng, chống BLGD. Thể hiện ở việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, đảm bảo quyền con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, tuyên truyền tích cực trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về lĩnh vực phòng, chống BLGD, đóng góp vào sự nghiệp phát triển của tỉnh, xây dựng gia đình Việt Nam lành mạnh, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các biện pháp trên cho thấy vẫn còn một số bất cập, hạn chế như nhận thức của người dân, mức xử phạt còn nhẹ, cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống BLGD chưa có nhiều kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng cũng như việc đầu tư nguồn lực cho công tác này.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền các cấp chưa quan tâm đến công tác phòng, chống BLGD, còn xem nhẹ vai trò của gia đình; nhận thức của người dân nhất là vùng sâu, vùng xa còn hạn chế nên người bị BLGD không dám báo tin, nghĩ đó là chuyện riêng của gia đình; các cơ quan hữu quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống BLGD, cán bộ làm công tác gia đình do kiêm nhiệm nhiều, chủ yếu là cán bộ cơ sở. Việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ này chưa được thường xuyên; một số quy định của pháp luật phòng, chống BLGD chưa thật sự hợp lý nên khó khăn cho người có trách nhiệm.

Để đảm bảo thực hiện các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD phù hợp với các yêu cầu đặt ra, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội, đòi hỏi phải có cái nhìn khách quan và toàn diện. Tích cực phát huy những ưu điểm, lưu ý những mặt hạn chế sẽ được giải quyết bằng các giải pháp cơ bản trong chương 3 của luận văn để đảm bảo và nâng cao hiệu quả các công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính trong thời gian đến.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO PHÒNG, PHÒNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH BẰNG CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH

3.1. Quan điểm đảm bảo phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

3.1.1. Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính phải phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về bảo đảm quyền con người

Quyền con người là giá trị phổ biến, là nhân phẩm vốn có của mỗi con người. Tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền con người là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn xã hội, của các quốc gia và cộng đồng quốc tế về cuộc đấu tranh xóa bỏ những vi phạm và lạm dụng quyền con người cần được tiến hành trên nhiều lĩnh vực và nhiều góc độ khác nhau. “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm” [23, Điều 20]. “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới” [23, Điều 26]. Trong công cuộc đổi mới đất nước ngày nay, Đảng và nhà nước ta không ngừng đề ra chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đáp ứng nhu cầu hội nhập và đảm bảo các quyền con người trên tinh thần tôn trọng các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 của Đảng nêu rõ “... phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực

chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Phải đảm bảo quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người phát triển toàn diện”. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định “*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội...*”. Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 2 năm 2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đề ra mục tiêu “*Mỗi gia đình Việt Nam thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội*”. Xuất phát từ ý nghĩa gia đình là tổ ấm và thực tiễn đã cho thấy những thành quả phát triển đất nước có được phần lớn từ sự đóng góp của mỗi gia đình. Gia đình là tế bào của xã hội, trong mỗi gia đình, các thành viên sống bình đẳng, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau và không có bạo hành là nền tảng tiên tới một xã hội phát triển bền vững.

Như vậy, quyền con người luôn là nội dung bao trùm trong các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Với quan điểm đó, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo quyền con người, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của các thành viên gia đình; xây dựng con người mới Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề gia đình, đảm bảo cho hạnh phúc, bình yên trong mỗi gia đình cũng như đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

3.1.2. Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội

Bình đẳng giới đã trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong Hiến pháp, pháp luật và trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về quyền con người. Chính phủ đã quan tâm xây dựng khung pháp lý để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới

và BLGD, thể hiện ban hành Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng, chống BLGD (năm 2007). Việc ban hành 2 luật này cho thấy sự quan tâm ngày càng nhiều của Việt Nam đối với vấn đề bình đẳng giới, BLGD và vai trò quan trọng của bình đẳng giới. Ngày nay, quyền bình đẳng giới tiếp tục được khẳng định nhằm phát huy vai trò của phụ nữ và nam giới trong đời sống gia đình - xã hội, cũng như đối với các mục tiêu phát triển của đất nước.

Trên cơ sở đó, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới trong quản lý nhà nước - xã hội, có nghĩa là mọi người phải được bình đẳng trước pháp luật và phải là bình đẳng thực chất (bình đẳng về kết quả) cả về luật pháp và trên thực tế giữa phụ nữ và nam giới. Theo nghĩa đó, bình đẳng thực chất phải hướng trực tiếp tới việc đạt bình đẳng giới thực tế và lâu dài giữa phụ nữ và nam giới trong việc được pháp luật bảo vệ, được đảm bảo quyền con người và các quyền tự do cơ bản khác, mà trách nhiệm thuộc về các cơ quan chức năng, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước...

Để công tác phòng, chống BLGD có hiệu quả, ngày 06/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống BLGD đến năm 2020, một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu là: *“Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD”*. Đây chính là cơ sở để hoàn thiện luật pháp, chính sách về phòng, chống BLGD. Củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống BLGD ở các cấp. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống BLGD; xử lý kịp thời các hành vi BLGD theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về phòng, chống BLGD. Đưa mục tiêu về phòng, chống BLGD vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ chế phối hợp,

xây dựng mô hình hoạt động, xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống BLGD...

3.1.3. Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính phải có sự tham gia của mọi cá nhân, tổ chức, của các cấp, các ngành và toàn xã hội

BLGD từ lâu đã không còn là vấn đề của mỗi gia đình mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định xã hội, do đó việc phòng, chống BLGD là trách nhiệm chung của cộng đồng toàn xã hội. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống BLGD vốn gặp nhiều khó khăn khi triển khai trên thực tế, nên rất cần sự quan tâm phối hợp của tất cả các thành viên trong xã hội. Việc quy định nguyên tắc này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống BLGD.

Luật Phòng, chống BLGD quy định các biện pháp hành chính về phòng, chống BLGD là một công cụ hữu hiệu của nhà nước để xử lý hành vi BLGD. Đồng thời, cũng là phương tiện hỗ trợ các cơ quan chức năng xử lý nhanh chóng, kịp thời và nhất quán các vụ BLGD sẽ góp phần khôi phục trật tự về quản lý nhà nước và tăng cường nhận thức xã hội về phòng, chống BLGD. Sau khi xác định hành vi BLGD, các cơ quan có thẩm quyền cần áp dụng biện pháp hành chính được quy định trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Luật phòng, chống BLGD nhằm kịp thời bảo vệ nạn nhân, chấm dứt bạo lực và/hoặc giảm thiệt hại do bạo lực gây ra. Các biện pháp hành chính được thực hiện ở nhiều cấp khác nhau, được quy định bởi các cơ quan chức năng khác nhau, nhưng có sự phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Có nghĩa là theo quy định của pháp luật, khi xác định hành vi BLGD, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cá nhân, gia đình, và các cơ quan chức năng (chính quyền, công an, tư pháp, y tế...). Bên cạnh đó còn có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể để tuyên truyền vận động, giáo dục, góp ý, phê bình, hòa giải... của địa phương cùng chung tay giải quyết BLGD và phòng, chống BLGD.

3.1.4. Phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính phải chú trọng đến công tác truyền thông, vận động, hòa giải, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Việc xử lý các vụ việc BLGD là một trong những can thiệp khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, do mối quan hệ tình cảm mật thiết gia đình giữa thủ phạm và nạn nhân. Vì vậy, công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính cần tuân thủ nguyên tắc chủ đạo trong Luật Phòng, chống BLGD; quan tâm đến công tác truyền thông, giáo dục, vận động, hòa giải, lấy phòng ngừa là chính, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải phù hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Chú trọng nội dung truyền thông, giáo dục, vận động về đạo đức, lối sống văn hóa trong gia đình, trách nhiệm của các thành viên gia đình trong thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống BLGD. Công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hòa giải trong vấn đề này là rất quan trọng, góp phần định hướng hành vi của mỗi người như nạn nhân được trang bị kiến thức để tự bảo vệ; người có hành vi bạo lực có thể nhận thức được tính chất, hậu quả của hành vi để tự kiềm chế tốt hơn; những người xung quanh biết được trách nhiệm tham gia phòng, chống BLGD và có ứng xử phù hợp.

Truyền thông là giải pháp hữu hiệu để nâng cao nhận thức phòng, BLGD. Mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống BLGD đến năm 2020 là: *“Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác phòng, chống BLGD...”* nhằm tác động vào nhận thức, hành vi trong ứng xử về gia đình, từ đó dần xóa bỏ BLGD, đề cao truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam và tiến đến xóa bỏ sự bất bình đẳng

giới, BLGD về giới, phân biệt giới trong gia đình và ngoài xã hội; sự phối hợp đồng bộ các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xây dựng được quy chế, quy ước nhằm hạn chế mâu thuẫn có thể bùng nổ thành xung đột, tạo dựng hình ảnh gia đình chuẩn mực: No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững được coi là giải pháp nội lực để phòng tránh BLGD.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

3.2.1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước vừa là nguyên tắc vừa là điều kiện bảo đảm cho việc phòng, chống BLGD được thực hiện. Trong những năm qua, Đảng và nhà nước luôn quan tâm đến công tác gia đình, phòng, chống BLGD bằng việc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Mọi thắng lợi của cách mạng nước ta đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ thực tiễn của quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là công cuộc đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đời sống xã hội của đất nước, trong đó có công tác phòng, chống BLGD.

Tuy nhiên để tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống BLGD, theo tác giả trong thời gian đến, cần tập trung một số giải pháp sau:

Đối với Đảng, cần xây dựng các định hướng, chủ trương, đường lối trong công tác phòng, chống BLGD, chú trọng đến các biện pháp phòng ngừa. Khi đã xây dựng các chủ trương, đường lối cần tổ chức quán triệt, học tập trong cán bộ, đảng viên và phổ biến cho hội viên các tổ chức, đoàn thể và nhân dân thông qua nhiều hình thức; đồng thời chỉ đạo toàn bộ hệ thống chính trị triển khai chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống BLGD; kiểm

tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống BLGD.

Đảng đã ban hành Chỉ thị 49-CT/TW “*về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” và các nghị quyết liên quan đến công tác gia đình và phòng, chống BLGD, tổ chức Đảng tại các địa phương cần phải căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tùy vào tình hình thực tế của địa phương để ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống BLGD cho phù hợp. Ban Tuyên giáo các cấp là cơ quan tham mưu của Đảng về lĩnh vực này, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình tiến hành việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong phạm vi được phân công. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể là ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng cấp rút ra những điểm mạnh để phát huy, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân để có những giải pháp thiết thực, hiệu quả.

Các tổ chức đảng và chính quyền các cấp cần phải coi việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng, chống BLGD là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của mình để có những định hướng đúng đắn, kịp thời, có kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và toàn thể cộng đồng tích cực thực hiện chiến lược, chương trình hành động quốc gia phòng, chống BLGD.

Gắn liền với các hoạt động trên là việc bảo vệ, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có tinh thần trách nhiệm, tích cực đấu tranh và tham gia phòng, chống BLGD cũng như trong công tác thông tin, truyền thông phòng, chống BLGD; xử lý triệt để cán bộ đảng viên vi phạm Luật Phòng, chống BLGD và có hành vi BLGD.

3.2.1.2. Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân, cho cộng đồng về quyền con người; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới

Quyền con người, phòng, chống BLGD và bình đẳng giới là một trong

những nội dung được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận. Trong nhiều năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh Quảng Nam đã tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân, cho cộng đồng về quyền con người, phòng, chống BLGD và bình đẳng giới. Để góp phần hạn chế BLGD, biện pháp này cần phải tăng cường. Các ngành liên quan cần đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông liên quan đến pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng, chống BLGD trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác xây dựng, phát thanh các chương trình chuyên mục như tọa đàm, thực hiện phim tài liệu và phóng sự chuyên đề tuyên truyền về phòng, chống BLGD; lồng ghép các tiêu chí về phòng, chống BLGD, bình đẳng giới trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”...

Để hoạt động truyền thông hiệu quả, cần phải xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương, tiếp tục phát huy vai trò của các câu lạc bộ như câu lạc bộ phòng, chống BLGD, câu lạc bộ bình đẳng giới, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc..., tích cực phê phán những hành vi BLGD, tôn trọng bình đẳng giới, các quyền cơ bản của phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và các thành viên khác trong gia đình.

BLGD là một vấn đề bức xúc, là vấn nạn của xã hội, vì vậy không nên xem phòng, chống BLGD là việc của tổ chức hay một cá nhân nào, mà cần phải có sự chung tay của cả cộng đồng. Không thể bình đẳng giới nếu như vẫn còn tiếp tục BLGD, hoặc bất bình đẳng giới cũng là nguyên nhân của BLGD, hành vi BLGD là xâm phạm đến quyền con người... Vì vậy, các cấp, các ngành nên tăng cường hơn nữa công tác phối hợp trong truyền thông phòng, chống BLGD và bình đẳng giới, tuyên truyền về quyền con người trong cộng đồng và nhân dân; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận và các tổ

chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động. Phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông; tuyên truyền và huy động nhân dân cùng tham gia vào lĩnh vực này. Điều 33 Luật Phòng, chống BLDĐ quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Điều 29 Luật Bình đẳng giới quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên trong việc thực hiện và đảm bảo bình đẳng giới, theo đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên tiến hành các hoạt động truyền thông, giáo dục và chia sẻ thông tin trong nhân dân để cùng với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt hoạt động này.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng, chống BLDĐ, bình đẳng giới, ưu tiên các hình thức truyền thông trực tiếp đến hộ gia đình và đặc biệt là phải chú ý đến đối tượng nam giới, vì thực tiễn cho thấy đối tượng gây ra BLDĐ là nam giới và người bị BLDĐ vẫn là phụ nữ, người già và trẻ em. Tuy nhiên trong quá trình truyền thông, vận động, đối tượng tham gia vẫn là phụ nữ, chưa thu hút được nam giới tham gia. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về gia đình, phòng, chống BLDĐ, bình đẳng giới vào các dịp 20/3, 28/6, 25/11... nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi tới gia đình, cộng đồng và xã hội. Qua đó góp phần trang bị, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng của gia đình trong sinh hoạt cá nhân, cộng đồng và trong sự phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

3.2.1.3. Hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính

Tình trạng BLDĐ vẫn còn khá phổ biến như hiện nay đòi hỏi phải đẩy nhanh hơn nữa việc thực hiện quan điểm chỉ đạo “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội*” trong Nghị quyết

số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam là hết sức cần thiết. Luật Phòng, chống BLGD có hiệu lực từ tháng 7 năm 2008 là một trong những công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ nạn nhân BLGD; là cơ sở pháp lý để nâng cao vai trò, hiệu quả trong công tác phòng, chống BLGD của Việt Nam; Nghị định 08/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống BLGD. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều bất cập, mâu thuẫn và thiếu những quy định cần thiết để hoạt động phòng, chống BLGD đạt hiệu quả. Chính vì vậy, ngày 06/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống BLGD đến năm 2020 với mục tiêu *“Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác phòng, chống BLGD; từng bước ngăn chặn và giảm dần số vụ BLGD trên phạm vi toàn quốc”*. Một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu là *“Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD”*. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống BLGD và pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống BLGD.

Để đáp ứng Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống BLGD đến năm 2020, khắc phục những hạn chế trên, theo tôi cần hoàn thiện pháp luật và các văn bản pháp luật về phòng, chống BLGD và các văn bản pháp luật có liên quan theo hướng:

Thứ nhất, là cần làm rõ khái niệm *“thành viên gia đình”* trong Luật Phòng, chống BLGD nhằm thống nhất với các luật khác. Tại khoản 2 Điều 1 Luật Phòng, chống BLGD quy định *“BLGD là hành vi cố ý của các thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”*. Tuy nhiên Luật này lại không

giải thích khái niệm “*thành viên gia đình*” nên khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật. Đối tượng điều chỉnh chưa được quy định rõ ràng, do đó việc áp dụng các quy định của luật để bảo vệ nạn nhân trở nên khó khăn hơn.

Thứ hai, việc quy định các hành vi cụ thể của từng loại BLGD. Tại Điều 2 Luật phòng, chống BLGD quy định còn rất chung chung. Chính vì vậy người thực hiện hành vi bạo lực cũng không biết mình đang thực hiện hành vi BLGD và nạn nhân cũng khó xác định đâu là hành vi BLGD để tố cáo và gửi đơn yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp, bảo vệ họ, do đó cần phải ghi cụ thể trong luật như: Bạo lực thân thể gồm những hành vi nào; bạo lực tinh thần gồm những hành vi nào; bạo lực tình dục gồm những hành vi nào...

Thứ ba, quy định về biện pháp cấm tiếp xúc trong lĩnh vực phòng, chống BLGD. Luật quy định áp dụng biện pháp này phải “có đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân BLGD” [8, Điều 9]. Điều này chưa khả thi, bởi vì hầu hết nạn nhân bị bạo lực là thành viên trong gia đình, nhiều trường hợp là người mẹ, người con phụ thuộc về kinh tế, người phụ nữ rất cam chịu mặc dù họ bị đối xử tàn nhẫn và tiếp tục sống chung với người có hành vi bạo lực, do vậy việc quy định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc như trên là không phù hợp. Bên cạnh đó luật cũng quy định “*Người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc*” là không khả thi, vì người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD đều sống chung trong một nhà, họ không có nơi ở nào khác, nếu đã quy định như vậy thì khi áp dụng biện pháp này, các cơ quan liên quan phải bố trí chỗ ở cho nạn nhân.

Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến phòng, chống BLGD, cụ thể quy định về hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực phòng, chống BLGD. Tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội... vẫn còn một số quy định chưa thực sự hợp lý và không có tính khả thi. Mức phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một số hành vi như cưỡng ép người khác kết hôn, ly hôn, tảo hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp... là quá thấp, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vi đối người có điều kiện kinh tế thì mức phạt tiền như trên không có ý nghĩa giáo dục, răn đe; người khó khăn thì có hành động trút giận lên nạn nhân bằng những hành vi bạo lực kinh khủng hơn; ngoài ra người có hành vi bạo lực nhưng không có điều kiện thu nhập thì việc phạt tiền với họ là không khả thi, không tác dụng hoặc một số quy định phạt tiền khác như phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình (khoản 1 Điều 51 Nghị định 167), làm thế nào để xác định mức độ của các hành vi này mà phạt tiền, người bị lăng mạ, chì chiết không đại gì họ đi khai báo để thành viên gia đình, mà chủ yếu là chồng, con, vợ bị phạt tiền. Vì vậy theo tác giả nên bỏ biện pháp phạt tiền.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở ở nông thôn, miền núi của tỉnh

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống BLGD là một hoạt động quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện Luật Phòng, chống BLGD. Mục tiêu của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ này là nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ để họ tham gia vào quá trình thực thi luật. Năng lực cán bộ quản lý nói chung và làm công tác phòng, chống bạo lực nói riêng là rất quan trọng. Chính vì vậy, mỗi cơ quan đều có

các chính sách nhằm cải thiện, nâng cao năng lực cán bộ đảm nhận công tác được giao. Trên cơ sở nghiên cứu, đề tài xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Để công tác phòng, chống BLGD thực hiện có hiệu quả, cần phải có bộ máy chuyên trách đủ mạnh đi đôi với việc nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống BLGD, chú trọng việc xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ này, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

UBND các cấp nên ban hành kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách công tác gia đình cấp huyện; chú trọng đến việc ổn định lâu dài đội ngũ cán bộ văn hóa phường; tập huấn những kiến thức cơ bản về phòng, chống BLGD, bình đẳng giới, chính sách và pháp luật của nhà nước về phòng, chống BLGD, kỹ năng hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng, kỹ năng nhiệm vụ của cán bộ tổ hòa giải, kỹ năng tư vấn về gia đình, phòng, chống BLGD; thiết lập và duy trì mạng lưới thu thập số liệu và báo cáo; kỹ năng quản lý, giám sát các hoạt động phòng chống BLGD; hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống BLGD theo Thông tư số 23/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống BLGD.

Cử cán bộ làm công tác gia đình tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo... do Trung ương, UBND, ngành, các tổ chức phi chính phủ tổ chức. Tại các diễn đàn này, họ có điều kiện tiếp thu kiến thức, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm, tham quan các mô hình phòng, chống BLGD trên cả nước, trong tỉnh, địa phương để nâng cao năng lực, từ đó thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống BLGD trong thời gian đến.

3.2.2.2. Đầu tư, bố trí ngân sách, xây dựng các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có chất lượng, hiệu quả; cung cấp số điện thoại đường dây nóng để người dân liên lạc

Một trong những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống

BLGD bằng các biện pháp hành chính đó là việc đầu tư, bố trí ngân sách, xây dựng các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có chất lượng, hiệu quả; cung cấp số điện thoại đường dây nóng để người dân liên lạc. Việc đầu tư, bố trí ngân sách, cho thực thi các hoạt động phòng, chống BLGD theo luật là một yếu tố không thể thiếu được, đây là giải pháp cần được quan tâm và thực hiện. Do vậy khi nghiên cứu, đánh giá, lên kế hoạch và quyết định dành một khoản ngân sách nhất định cho triển khai các hoạt động là hết sức cần thiết, có thể nói như là điều kiện tiên quyết. Ngoài ngân sách nhà nước cấp thì việc xây dựng quỹ phòng, chống BLGD các địa phương là rất cần thiết. Để có nguồn quỹ này, cần huy động mạnh mẽ sự đóng góp của các cá nhân, các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và quốc tế. Số tiền gây quỹ này chúng ta có thể sử dụng để chăm sóc, hỗ trợ nạn nhân bị BLGD, hỗ trợ xây dựng các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Hiện nay, một số cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng nhưng chưa thật sự chất lượng, hiệu quả, một trong những nguyên nhân đó là do thiếu nguồn lực đầu tư, hỗ trợ. Nhiều cơ sở, trường đã xây dựng nhưng chưa đủ điều kiện để đáp ứng yêu cầu khi tổ chức các lớp giáo dục, giáo dưỡng đối người có hành vi bạo lực gia đình .

Việc đầu tư, bố trí ngân sách về công tác phòng, chống BLGD phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đặc biệt là các địa phương có số vụ bạo lực gia đình xảy ra cao nhất tỉnh. Việc xác định đúng vấn đề ngân sách cho công tác phòng, chống BLGD sẽ là một trong các biện pháp chiến lược nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của công tác này.

Xây dựng quỹ hỗ trợ các nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy có chất lượng, hiệu quả, cung cấp số điện thoại đường dây nóng để người dân liên lạc. Để làm được việc này, các cơ quan văn hóa nên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp có liên quan để xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện việc

chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân BLGD theo quy định của Luật Phòng, chống BLGD và Nghị định 08/2009/NĐ-CP, ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống BLGD.

Các địa phương nên vận động xây dựng mạng lưới địa chỉ tin cậy. Đồng thời, mỗi địa chỉ tin cậy đều phải hình thành đường dây nóng để người dân khi có vụ việc họ nhanh chóng liên lạc, xử lý và ngăn chặn kịp thời những hành vi BLGD. Mỗi địa phương nên có các chính sách cụ thể khuyến khích cá nhân, tổ chức hay gia đình làm địa chỉ tin cậy. Cụ thể, các chính sách đó là hỗ trợ tư vấn kiến thức pháp luật cần thiết, hỗ trợ các thiết bị hay phương tiện cần thiết khi xảy ra bạo lực, hay ít nhất cũng có một phần kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở này. Phần kinh phí này có thể được chi từ kinh phí của cơ sở hay từ các mạnh thường quân như các tổ chức từ thiện, nước ngoài, hoặc là do sự đóng góp của quần chúng nhân dân. Muốn như vậy, các địa phương phải dự trù kinh phí và có chính sách kêu gọi sự đóng góp của các cá nhân tổ chức hay các nhà hảo tâm. Bên cạnh đó, các cơ quan địa phương phải có trách nhiệm bảo đảm an ninh và sự an toàn cho những cá nhân hay tổ chức tự nguyện làm địa chỉ tin cậy.

3.2.2.3. Lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, chính sách xã hội của địa phương

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Quốc hội và Hội đồng nhân dân có vị trí, vai trò quan trọng trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Để công tác phòng, chống bạo lực bằng các biện pháp hành chính có hiệu quả hơn, cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương cần phải lồng ghép nội dung này vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, chính sách xã hội.

Các chính sách quan trọng của quốc gia hoặc của địa phương được cơ quan dân cử quyết định có tác động to lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội của đất nước và đương nhiên trong nhiều trường hợp có tác động tới bình đẳng giới hoặc tác động trực tiếp đến công tác phòng, chống BLGD. Khi cơ quan dân cử xem xét, thảo luận để quyết định về các chính sách quan trọng của quốc gia hoặc của địa phương thì hoạt động lồng ghép vấn đề phòng, chống BLGD rất quan trọng để xem xét, thảo luận và sẽ là những giải pháp mà đại biểu có thể ưu tiên lựa chọn và quyết định. Việc xem xét, lồng ghép các nội dung phòng, chống BLGD trong hoạt động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các đại biểu dân cử được thể hiện dưới hai hình thức, đó là xem xét các dự thảo văn bản có liên quan tới phòng, chống BLGD được trình ban hành nhằm bảo đảm cho các văn bản này đồng bộ, thống nhất, không mâu thuẫn với các quy định của pháp luật về phòng, chống BLGD, đồng thời nhằm thúc đẩy việc thực hiện các quy định, chính sách về phòng, chống BLGD đã được pháp luật về phòng, chống BLGD quy định.

Song song với việc lồng ghép phòng, chống BLGD thì cần có kiến nghị, đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, chưa phù hợp của pháp luật về phòng, chống bạo lực trước yêu cầu của thực tiễn về BLGD.

Để thực hiện tốt biện pháp này, cần phải chủ động hơn trong việc xây dựng chiến lược và cụ thể hóa các mục tiêu về công tác gia đình, gắn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác gia đình với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy vai trò dòng tộc văn hóa, hương ước, già làng, trưởng bản, nóc... nhất là hiện nay các huyện miền núi cao của tỉnh đang ra sức xây dựng nông thôn mới, trong đó xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc cũng cần được quan tâm. Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia như xây dựng nông thôn, giảm nghèo và phong trào toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa để vận động xây dựng gia đình. Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội để giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.

Cần lồng ghép các nội dung phòng, chống BLGD vào các chương trình, chính sách xã hội như: Chương trình xóa đói giảm nghèo phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; bình đẳng giới; chương trình tạo việc làm; chính sách đạo nghề, giới thiệu việc làm phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và xã hội; chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình phối hợp với Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em; chương trình truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh; các nội dung, chương trình trong trường học các cấp; xây dựng gia đình văn hóa... Việc lồng ghép này sẽ đạt được hiệu quả cao nếu như các cấp, các ngành, cơ quan, các cá nhân liên quan trong tỉnh nhìn nhận, đánh giá và lựa chọn các giải pháp một cách phù hợp.

3.2.2.4. Huy động sức mạnh của dư luận xã hội tại cộng đồng, bảo mật thông tin để người dân tích cực trong việc phát hiện, báo tin, ngăn chặn bạo lực gia đình

Tạo dư luận xã hội về phòng, chống BLGD trong tình hình hiện nay không phải là khó song cũng không hoàn toàn giản đơn bởi dư luận xã hội phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như tính chất, nội dung sự việc, hiện tượng xảy ra trong cuộc sống, chất lượng thông tin, trình độ nhận thức của quần chúng, nếp nghĩ, thói quen, phong tục tập quán của cộng đồng, vai trò của cá nhân lãnh đạo và sức mạnh của cả tập thể. Đối với BLGD, việc tạo dư luận xã hội bị chi phối rất nhiều bởi các yếu tố đó. Một hiện tượng bạo lực xảy ra trong một gia đình, tại một cộng đồng không phải là khó để nhận biết song để hiểu đúng bản chất sự việc từ đó xác định thái độ, chính kiến thì không dễ dàng nếu như không có sự chuẩn bị tư tưởng, tâm thế cho cả một cộng đồng. Nói một cách khác, phải có một quá trình hình thành dư luận xã hội, từ đó sẽ góp phần tạo một thói quen, một nếp sống, một thái độ sống cho cộng đồng.

Không phải lúc nào cũng có một dư luận xã hội đúng đắn về những vấn đề chung và vấn đề BLGD. Chính vì vậy, nhất thiết phải định hướng dư luận. Định hướng dư luận xã hội là quá trình làm cho dư luận diễn ra đúng với quy luật trong đó phải tìm được con đường tối ưu để đưa dư luận xã hội đạt hiệu quả cao nhất. Quá trình định hướng được bắt đầu bằng việc điều chỉnh dư luận, sắp xếp, sửa đổi, hiệu đính để thông tin đúng với sự thật giúp điều khiển dư luận đúng hướng. Định hướng dư luận diễn ra trong suốt quá trình từ manh nha sự kiện cho đến diễn biến và kết thúc, dập tắt sự kiện. Như vậy, định hướng dư luận là quá trình tác động hợp quy luật vào sự diễn biến của dư luận nhằm xác định phương hướng đúng của dư luận đồng thời hướng dẫn, thúc đẩy sự hình thành dư luận tích cực có nghĩa là dư luận phải khách quan chân thực, tập trung thống nhất và có tác dụng giáo dục cao.

Huy động sức mạnh của dư luận xã hội tại cộng đồng đi đôi với việc bảo mật thông tin để người dân tích cực trong việc phát hiện, báo tin, ngăn chặn BLGD. Đây là một trong những giải pháp quan trọng. Như đã phân tích trên, dư luận xã hội phụ thuộc rất nhiều yếu tố; định hướng dư luận đúng sẽ cho những thông tin chính xác, kịp thời giúp cho các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác phòng, chống BLGD. Tuy nhiên, khi đã có thông tin từ dư luận xã hội thì việc bảo mật thông tin của người dân là điều rất cần thiết để người dân phát hiện và báo tin liên quan đến BLGD.

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 của luận văn đã tập trung phân tích, làm rõ quan điểm cũng như đề ra một số giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính trong thời gian đến. Những giải pháp mà luận văn đưa ra trên quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xuất phát từ thực tiễn công tác phòng, chống BLGD tại tỉnh trong thời gian qua. Bao gồm:

Một là, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính phải phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về đảm bảo quyền con người.

Hai là, phòng, chống BLGD phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Ba là, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính phải có sự tham gia của mọi cá nhân, tổ chức, của các cấp, các ngành và của toàn xã hội.

Bốn là, phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính phải chú trọng đến công tác truyền thông, vận động, hòa giải, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Để thực hiện tốt các phương hướng phòng, chống BLGD trong thời gian đến, tác giả đề ra một số giải pháp với mong muốn giảm thiểu BLGD, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cho các thành viên gia đình, xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội; công tác phòng, chống BLGD có hiệu quả vừa đáp ứng điều kiện đặc thù trong nước, của tỉnh, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Các giải pháp là một thể hoàn chỉnh, có quan hệ chặt chẽ với nhau nên cần được tiến hành đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý cho việc phòng, chống BLGD, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước..

KẾT LUẬN

Gia đình là tế bào của xã hội, BLGD tác động tiêu cực tới sự phát triển của xã hội. Mặc dù vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng nhưng vấn đề này vẫn chưa nhận được sự quan tâm thích đáng của gia đình, cộng đồng và xã hội. Đây là một vấn đề cấp thiết mang tính thời sự cao nên để giảm thiểu thấp nhất nạn BLGD, đảm bảo an sinh xã hội, cần phải có sự chung tay giải quyết của gia đình, cộng đồng và xã hội. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành đã sớm xây dựng những giải pháp đồng bộ để ngăn chặn cũng như loại bỏ vấn đề này ra khỏi cộng đồng xã hội. Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là công cụ hữu hiệu nhằm ngăn chặn có hiệu quả BLGD; các chỉ thị, văn bản luật và dưới luật liên quan tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống BLGD. Chỉ khi nào công tác phòng, chống BLGD được triển khai có hiệu quả thì lúc đó gia đình mới được coi là chốn bình yên và hạnh phúc của các thành viên trong gia đình và chúng ta mới có thể đạt được mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng và phát triển bền vững.

Vì vậy, nghiên cứu đề tài “*Phòng chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hành chính từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*” không nằm ngoài những mục đích trên. Đề tài nghiên cứu các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD xuất phát từ cơ sở lý luận và pháp lý; từ các khái niệm, vai trò, nội dung, nguyên tắc như là những công cụ hữu hiệu; các yếu tố tác động đến phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

Đề tài đánh giá thực trạng các biện pháp hành chính phòng, chống BLGD tại tỉnh Quảng Nam, thể hiện một số ưu điểm nhất định, song còn nhiều mặt hạn chế, đó là thực trạng BLGD; năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống BLGD; nhận thức của người dân; các

chính sách, quy định của pháp luật về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính chưa phù hợp. Trên thực tế, công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính còn gặp nhiều khó khăn, rào cản từ nhận thức, định kiến giới, cơ chế nguồn lực, chính sách..., làm hạn chế việc triển khai thực hiện các biện pháp này, chưa thật sự mang lại hiệu quả để góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển của đất nước.

Từ sự phân tích thực trạng phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính, đề tài bước đầu đưa ra một số giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính nhằm góp phần giảm thiểu BLGD, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cho các thành viên gia đình, xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội. Các giải pháp đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một tổng thể thống nhất; tạo cơ sở cho việc phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính ở Việt Nam nói chung, địa bàn tỉnh Quảng Nam nói riêng ngày càng hiệu quả.

Đề tài đề ra một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính, đó là: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính; Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân, cho cộng đồng về quyền con người; phòng, chống BLGD và bình đẳng giới; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ làm công tác phòng, chống BLGD, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở; Đầu tư, bố trí ngân sách, xây dựng quỹ hỗ trợ các nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy có chất lượng, hiệu quả; cung cấp số điện thoại đường dây nóng để người dân liên lạc; Lồng ghép nội dung phòng, chống BLGD vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, chính sách xã hội của địa phương; Huy động sức mạnh của dư luận xã hội tại cộng đồng, bảo mật thông tin để người

dân tích cực trong việc phát hiện, báo tin, ngăn chặn BLGD; Hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính.

Tóm lại: Phòng, chống BLGD bằng các biện pháp hành chính là công cụ hữu hiệu để phòng, chống, ngăn ngừa BLGD; bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Qua đó khẳng định vai trò, vị trí của gia đình trong cộng đồng và xã hội. Gia đình thực sự là tổ ấm của thành viên gia đình, là tế bào lành mạnh của xã hội, gia đình tốt góp phần xây dựng một xã hội tốt, văn minh, bình đẳng và phát triển trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Vân Anh – Lê Ngọc Hùng (2000), *Phụ nữ giới và phát triển*, Nhà xuất bản phụ nữ, Hà Nội.
2. Trần Thị Vân Anh – Nguyễn Hữu Minh (2008), *Bình đẳng giới ở Việt Nam*, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Báo (2003), "Quyền bình đẳng của phụ nữ trong sự nghiệp và cuộc sống gia đình", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (số 10).
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
5. Chính phủ (2010), *Quyết định 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2010 – 2020*.
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị định 150/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội*
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị định số 110/2009/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình*.
8. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nghị định số 08/2009/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
9. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, năm 2012*.
10. Công ước CEDAW (1979) về chống phân biệt đối xử với phụ nữ.
11. Đặng Chí Dũng (2014), "Đảm bảo quyền con người ở Việt Nam và

- những vấn đề đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản* số 860 (6/2014)
12. Đại học Quốc gia (2012), *Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (IICCPR, 1966)*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
 13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (sửa đổi bổ sung năm 2011).
 14. *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục
 15. *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục
 16. Hoàng Nguyễn Tử Khiêm – Nguyễn Kim Thúy (2003), “Bạo lực gia đình – Hình thức, nguyên nhân và hậu quả”, *Tạp chí Lý luận chính trị* số 5/2003.
 17. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 18. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI (2015-2020)
 19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946), *Hiến pháp 1946*.
 20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1959), *Hiến pháp 1959*.
 21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980), *Hiến pháp 1980*.
 22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980), *Hiến pháp 1992*.
 23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980), *Hiến pháp 2013*.
 24. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Trợ giúp pháp lý*.
 25. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật Bình đẳng giới*.

26. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
27. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Cán bộ, công chức*.
28. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật Hòa giải cơ sở*.
29. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình*.
30. Lê Thị Quý – Đặng Vũ Cảnh Linh (2007), *Bạo lực gia đình – một sự sai lệch giá trị*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
31. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (2011), *Báo cáo kết quả một năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị*.
32. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam (2015), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
33. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam (2015), *Báo cáo tổng kết tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008-2015*.
34. *Tài liệu Giới và phát triển*, Trường Đại học Lao động – Xã hội năm 2015.
35. Hoàng Bá Thịnh (2003), “Bạo lực gia đình: thực trạng và giải pháp ngăn chặn”, *Tạp chí Lý luận chính trị* số 3/2003.
36. Hoàng Bá Thịnh (2005), *Bạo lực gia đình ở Việt Nam và vai trò truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*, Hà Nội, Nhà xuất bản Thế giới .
37. Hoàng Bá Thịnh (2006), “Nghiên cứu bạo lực gia đình ở Việt Nam”, *Báo Tuổi trẻ cuối tuần* số 47 ngày 26/11/2006.
38. Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (1948).

39. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2005), *Kế hoạch thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn Quảng Nam”*.
40. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2008), *Chỉ thị về việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2012), *Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới tỉnh Quảng Nam đến năm 2015*.
42. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam 2015, *Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW về xây dựng gia đình trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước*.
43. Lê Ngọc Văn (2008), *Những cơ sở lý luận nghiên cứu bạo lực gia đình*, Chuyên đề khoa học, Viện Gia đình và giới.
44. Lê Hằng Vân (2015), “Trợ giúp pháp lý Quảng Nam sau bốn năm đem “cái luật” đến với dân nghèo vùng cao”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*.
45. Võ Khánh Vinh (chủ biên), (1999), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*. Nhà xuất bản giáo dục
46. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình Quyền con người*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội

Trang web

47. <http://www.wasd.k12.pa.us/district/curriculum/curriculum.htm>.
48. <http://www.vietnamplus.vn>
49. <http://tochucnhanuoc.gov.vn>.
50. <http://rdscvn.org>
51. <http://www.mofahcm.gov.vn>
52. <http://www.moj.gov.vn>